# MIDDLE WORLD®

# Nitrile Powder Free Gloves



















# MIDDLE WORLD®

MIDDLE WORLD LTD

Company number: 13264748 27 Old Gloucester Street, London, England, WC1N 3AX

Phone: (+44) 07895312609 (+44) 07857583355 WhatsApp

Email: info@middle.world

Website: http://middle.world

Social Media: middleworldltd

facebook.com/middleworldltd





# MIDDLE WORLD® **CERTIFICATE & MARKING**

We have applied and are maintaining a quality management system ISO 9001:2015, ISO 13485:2016 and food safety quality management system ISO 22000:2005 for our products. At the same time, we are honored to receive the FDA 510K Certificate, Certificate from Ministry of health in Viet Nam and conformity Certificate from quatest 3 in Viet Nam























ISO 374-5:2016

ISO 374-1:2016/Tipe B

9001:2016

13485:2016

EN 420



# CERTIFICATION OF REGISTRATION 2021

This certifies that:

# The World Investment Development Joint Stock Company

No.164, Trieu Viet Vuong Street, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Ha Noi City, 100000, VIET NAM

Was registered with US Food and Drug Administration, Center for Devices and Radiological Health, pursuit to the Code of Federal Regulations 21 CFR 807, by SHT Technology Co., Ltd.

**Owner / Operator Number: Expiration Date:** 

10068986 Dec. 31, 2021 CERT

CERTIF

RT

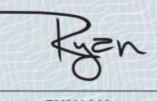
H

CERTIFICATE

Device Name	Product Codes	Device Class	Listing Number	
Polymer patient examination glove	LZA (510K)	I	D421204	

SHT will confirm that such registration remains effective upon request and presentation of this certificate until the end of the calendar year stated above, unless said registration is terminated after issuance of this certificate. SHT makes no other representations or warranties, nor does this certificate make any representations or warranties to any person or entity other than the named certificate holder, for whose sole benefit it is issued. This certificate does not denote endorsement or approval of the certificate-holder's device or establishment by the U.S. Pursuant to 21 CFR 807.39, "Registration of a device establishment or assignment of a registration number does not in any way denote approval of the establishment or its products. Any representation that creates an impression of official approval because of registration or possession of a registration number is misleading and constitutes misbranding." The U.S. Food and Drug Administration does not issue a certificate of registration, nor does the U.S. Food and Drug Administration recognize a certificate of registration, SHT is not affiliated with the U.S. Food and Drug Administration.







# Certificate of Compliance

Application for Medical Device Directive (MDD) 93/42/EEC & This is to certify that the product(s):

95 Face Mask, Medical Masks (3-Layer Medical Face Masks, 4-Layer Medical Face Masks, Surgical Disposable), Medical Gowns (Non-Surgical Isolation Gowns, Surgical Isolation Gowns), Protective Clothes (Protective Coveralls), Medical Gloves (Nitrile Gloves / Non - Powdered Gloves), N95 Respirator (Respirator, Surgical), Sanitary, Cotton Sanitary, Cotton Swabs & Medical Cotton.

Manufactured by

# THE WORLD INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

No. 164, Trieu Viet Vuong Street, Nguyen Du Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi City, Vietnam

Factory 1: Section 19/8, Tu Ky town, Tu Ky district, Hai Duong province, Vietnam

Factory 2: Km410 + 500 Ho Chi Minh road, Phu Cat commune, Quoc Oai district, Hanoi, Vietnam

Factory 3: Group 2, Tan Binh quarter, Xuan Mai town, Chuong My district, Hanoi, Vietnam

Factory 4: Km 34, provincial road 379, Tan Tien commune, Van Giang district, Hung Yen province, Vietnam

Factory 5: C3 Trung Ha Industrial Park, Dan Quyen Commune, Tam Nong District, Phu Tho Province, Vietnam

Complies with the requirement of the

has been assessed and found in accordance with the requirements of MDD 93/42/EEC as amended by 2007/47/EC Class I (Non-Sterile)

QCC is non-notified certification body, issue this 
'compliance certificate' after audit of manufacturer product(s) & technical file(s). 
This certificate applies to the tested sample only not for whole production. 
It's manufacturer sole responsibility to meet all the necessary conformity 
assessment activities according to MDD 93/42/EEC & CD 76/768/EEC and 
related standards before placing them on the market & CE mark on the product(s).

Certificate No. : CE/018915/1020

Original Certificate Date: 13 - October - 2020

Issue Date : 13 - October - 2020

Expiry Date : 12 - October - 2021

To check this certificate status visit: "http://uasl.uk.com/certifiedorganization.html"

Authorised Signature

For Quality Control Certification

UK Office: 1929, Chynoweth House, Trevissome Park, Truro-TR48UN, Cornwall, UK









Quality Control Certification accredited by UASL, UK
This certificate doesn't provide the certified organisation with immunity from its legal obligations.
This certificate remains the property of QC Certification to whom it must be returned on request.



# CERTIFICATE

No.: YT 157-20

### E Coppe

### THE WORLD INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

No. 164, Trieu Viet Vuong street, Nguyen Du ward, Ha Ba Trung district, Hanoi, Vietnam
Factory 1: Section 19/8, Tu Ky town, Tu Ky district, Hai Duong province, Vietnam
Factory 2: Km 410+500 Ho Chi Minh road, Phu Cat commune, Quoc Oai district, Hanoi, Vietnam
Factory 3: Group 2, Tan Binh quarter, Xuan Mai town, Chuong My district, Hanoi, Vietnam
Factory 4: Km 34, provincial road 379, Tan Tien commune, Van Giang district, Hung Yen province, Vietnam
Factory 5: C3 Trung Ha industrial park, Thuong Nong commune, Tam Nong district, Phu Tho province, Vietnam

has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

ISO 13485:2016

Quality Management System

for the following activities:

Production and trading of The World medical masks, The World medical gloves

This certificate is valid from: 27/7/2020 to 26/3/2023

CERTIFICATION BOARD CHAIRMAN

Prof. Dr. Nguyen Hong Son





ON BEHALF OF DIRECTOR

VIỆN

NGHIỆN CỦU
PHÁT TRIỂN

TIÊU CHUẨN

Dr. Ngo Tat Thang



## SỞ Y TẾ PHÚ THỌ

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20000004/PCBSX-PT

Tỉnh Phú Thọ, ngày 31 tháng 07 năm 2020

# PHIẾU TIẾP NHẬN Hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế

- 1. Tên cơ sơ công bố: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DEVELOPMENT THE WORLD
- 2. Địa chỉ: Số 164, phố Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

(Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DEVELOPMENT THE WORLD; Địa chỉ: Khu công nghiệp C3 Trung Hà, Xã Thượng Nông, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ)

- 3. Điện thoại: 02435625999 Fax: .....
- 4. Số văn bản đề nghị của cơ sở: 30072020 Ngày: 30/07/2020
- 5. Tên trang thiết bị y tế cơ sở công bố sản xuất:

Găng tay y tế

6. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản phân công, bổ nhiệm người phụ trách chuyên môn của cơ sở sản xuất	X		
2	Bản xác nhận thời gian công tác	X		
3	Văn bằng, chứng chỉ đào tạo về kỹ thuật thiết bị y tế hoặc quản lý thiết bị y tế của người phụ trách chuyên môn	X		
4	Văn bản công bố đủ điều kiện sản xuất	X		
5	5 Bản kê khai nhân sự			
6	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng	X		
7	Hồ sơ về thiết bị và quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng phù hợp với yêu cầu của loại trang thiết bị y tế mà cơ sở sản xuất	X		
8	Hợp đồng với cơ sở đủ năng lực kiểm tra chất lượng để kiểm tra chất lượng trang thiết bị y tế mà cơ sở sản xuất	X		

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Trần Minh Khánh admin

## SỞ Y TẾ HÀ NỘI

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 200001372/PCBA-HN

Thành phố Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2020

#### PHIẾU TIẾP NHẬN

### Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A

- 1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DEVELOPMENT THE WORLD
- 2. Địa chỉ: Số 164, phố Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nôi
- 3. Số văn bản đề nghị của cơ sở: 05082020 Ngày: 06/08/2020
- 4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: Găng tay cao su y tế The World

Chủng loại/mã sản phẩm: Nitrile không bột

Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DEVELOPMENT THE WORLD

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Khu công nghiệp C3 Trung Hà, xã Thượng Nông, huyện Tam Nông, tỉnh

Phú Thọ, Việt Nam

Tiêu chuẩn áp dụng: 01:2020/TW

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế:

Tên chủ sở hữu: CÔNG TY CÔ PHẦN ĐẦU TƯ DEVELOPMENT THE WORLD

Địa chỉ chủ sở hữu: Số 164, phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng,

thành phố Hà Nội, Việt Nam

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

### 7. Thành phần hồ sơ:

1	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	X		
2	Bản phân loại trang thiết bị y tế	X		
3	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.	Х		
4	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	X		
5	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	X		
6	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật TTBYT theo mẫu số 1 Phụ lục 8			
7	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	X		
8	Kết quả đánh giá các thông số hóa, lý, vi sinh và các thông số khác do cơ sở đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp cấp đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước	Х		
9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	X		

]	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	X
1	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu hoặc Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế đối với TTBYT sản xuất trong nước	X

MIDDLEWC

# NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Nguyễn Minh Hải Chánh Văn phòng



# NITRILE GLOVES ++++++

# - ILLUSTRATIONS ----

Material	Synthetic Nitrile latex
Туре	Non-Sterile Powder-Free Ambidextrous; Finger Tip Texture; Beaded Cuff; Blue and White
Quality Standards	Manufactured under ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, FDA 510(k), CE, ASTM D6319, Quality Management System Manufactured from 100% Nitrile (Acrylonitrile-Butadiene)
Gloves Size	Extra Smaill, Smaill, Medium, Large, Extra Large marked in the check box on the shipping carton
Storage	Store in a cool and dry place, temperature is not higher
Shelf-life	3 years from the date of manufaturing.

DIMENSIONS	STANDARDS				
DIMENSIONS		ASTM D6319			
Length (mm)	230 mm	220 mm (XS,S) 230 min (M, L, XL)			
	75 ± 5 (XS)	70 ± 10 (XS)			
	85 ± 5 (S)	80 ± 10 (S)			
Width (mm)	95 ± 5 (M)	95 ± 10 (M)			
	105 ± 5 (L)	115 ± 10 (L)			
	115 ± 5 (XL)	120 ±10 (XL)			
Thickness-Single wall	Fingers: 0.08 mm min	Fingers: 0.05 mm min			
(mm)	Palm: 0.06 mm min	Palm: 0.05 mm min			

PRODUCT	POWDER FREE NITRILE GLOVE
MATERILA	Synthetic Nitrile latex
POWDERCONTENT	Powder content <2mg per glove
PROTENLEVEL	Free Protein
COLOUR	Blue, White
DESIGN & FEATURES	Ambidextrous, beaded cuff, smooth or fully palm textured
PACKAGING	100pcs/box; 10 boxs/carton
BRAND	



# Certificate

This is to certify that

#### AN LANH INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED

Lot 53,53,54 An Xa Industrial Zone, My Xa Commune, Nam Dinh City, Nam Dinh Province, Viet Nam.

has been found in Compliance with requirements of

**Quality Management System** 

ISO 9001:2015

for the following scope:

Manufacturing, Repackaging and Trading of Gloves

Certificate No. : 7232/QMS/1220

Issue Date : 23-December-2020

Expiry Date : 22-December-2023

To check this certificate status visit: "http://uasl.uk.com/certifiedorganization.html"



International Accurate Certification

60 Mill Mead Business Centre, Mill Mead Road, London N17 9QU, United Kingdom www.iacert.com & info@iacert.com









This certificate remains the property of international Accurate Certification (IAC) to whom it must be returned on request. IAC accredited by UASL (England) UK



# Certificate of Compliance

Application for

Medical Device Directive (MDD) 93/42/EEC .

This is to certify that the product(s):

Medical Masks (3-Layer Medical Face Masks, 4-Layer Medical Face Masks)
Medical Gowns (Non-Surgical Isolation Gowns, Surgical Isolation Gowns)
Protective Clothes (Protective Coveralls) Medical Gloves (Nitrile Gloves/Non-Powdered Gloves) N95 Respirator (Respirator, Surgical)

Manufactured by

#### AN LANH INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED

Lot 52,53,54 An Xa Industrial Zone, My Xa Commune, Nam Dinh City, Nam Dinh Province, Vietnam

Complies with the requirement of the "EN 14683:2019, EN 149:2001+A1:2009; EN 14126:2019; EN 455-1/2/3/4" has been assessed & found in accordance with the requirements of MDD 93/42/EEC as amended by 2007/47/EC Class I (Non-Sterile)

QCC is non-notified certification body, issue this 
'compliance certificate' after audit of manufacturer product(s) & technical file(s). 
This certificate applies to the tested sample only not for whole production. 
It's manufacturer sole responsibility to meet all the necessary conformity 
assessment activities according to MDD 93/42/EEC and related standards 
before placing them on the market &CE mark on the product(s).

CertificateNo. : CE/018599/0920 Original
Certificate Date : 24 - September - 2020
IssueDate : 24 - September - 2020

ExpiryDate : 23 - September -2021

Authorised Signature

For Quality Control Certification

UK Office: 1929, Chynoweth House, Trevissome Park, Truro-TR48UN, Cornwall, UK





Quality Control Certification accredited by UASL, UK.
This perificule doesn't provide the certified departments with betweenly from its legal abhiguitans.
This certificate research the property of CC Certification to when K reveal to referemed an request.



## GIÁY CHÚNG NHẬN CERTIFICATE OF REGISTRATION

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của:

This is to certify that the Quality Management System of:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AN LÀNH

AN LANH INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED

Địa chỉ & Nhà máy: Lô 52, 53, 54 đường N3 Cụm công nghiệp An Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tinh Nam Định, Việt Nam Address & Factory: Lot 52, 53, 54, N3 Street, An Xa Industrial Zone, My Xa Ward, Nam Định City, Nam Định Province

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been assessed and found to conform with the requirements of the following standard:

ISO 13485:2016

Cho linh vực/ for the following activities:

Sản xuất, san lẻ, đóng gói, găng tay y tế

Manufacturing, subdivision, packaging of Medical Gloves

Số chứng nhận/ Certificate No: W1288M

Ngày ban hành/ Issue date: 25/12/2020 Ngày hết hạn/ Expiry date: 24/12/2023

(Hiệu lực của giấy chứng nhận các năm tiếp theo sẽ được thể hiện kèm theo quyết định duy trì chứng nhận sau mỗi lần

đánh giá giám sát)







Công ty Cổ phần chẳng nhận WC RT - Phòng 504, số 19 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội. Hotline: 024 62696992/ 0945378889. Email: cn.wcert@gmail.com

CERTIFICATE CERTIFICATE CERTIFICATE CERTIFICATE CERTIFICATE CERTIFICATE CERTIFICATE

ERTIFICATE



# CERTIFICATION OF REGISTRATION 2021

This certifies that:

### An Lanh Investment And Trading Co.Ltd.

Lot 52,53,54 An Xa Industrial Zone, My Xa Commune, Nam Dinh City, 420000, Viet Nam

Was registered with US Food and Drug Administration, Center for Devices and Radiological Health, pursuit to the Code of Federal Regulations 21 CFR 807, by SHT Technology Co., Ltd.

Owner / Operator Number:

10060675

**Expiration Date:** 

Dec. 31, 2021

ERTIFICATE CERTIFICATE

CERTIFICATE

CERTIFICATE

CERTIFICATE CERTIFICATE

CERTIFICATE

CERTIFICA

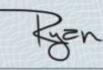
Device Name	Product Codes	Device Class	Listing Number
Dissector, Tonsil	KBM (510K)	1	D427022
Bandage, Elastic	FQM (510K)	1	D427021
Drape, surgical	KKX (510K)	II	D427020
Bandage, Liquid	KMF (510K)	1	D427019
Tube, tracheostomy (w/wo connector)	BTO (510K)	П	D427018
Counter, sponge, surgical	LWH (510K)	1	D427017
Dresing, wound, drug	FRO (510K)		D427016
IPolymer patient examination glove	LZA (510K)	1	D427024

SHT will confirm that such registration remains effective upon request and presentation of this certificate until the end of the calendar year stated above, unless said registration is terminated after issuance of this certificate. SHT makes no other representations or warranties, nor does this certificate make any representations or warranties to any person or entity other than the named certificate holder, for whose sole benefit it is issued. This certificate does not denote endorsement or approval of the certificate-holder's device or establishment by the U.S. Pursuant to 21 CFR 807.39, "Registration of a device establishment or assignment of a registration number does not in any way denote approval of the establishment or its products. Any representation that creates an impression of official approval because of registration or possession of a registration number is misleading and constitutes misbranding." The U.S. Food and Drug Administration does not issue a certificate of registration, nor does the U.S. Food and Drug Administration.



Nov.23.2020

DATE



RYAN MA

## DECLARATION OF CONFORMITY.



An Lanh Investment And Trading Company Limited Lot 52,53,54, N3 Street, An Xa Industrial Zone, My Xa Ward, Nam Dinh City, Nam Dinh Province, Vietnam

> Phone: 0936191389 Email: anlanhgauze.com

> > 28.Dec.2020

#### **Declaration of Conformity**

An Lanh Investment and Trading Company Limited

Here by declares that our product named: Nitrile Examination Gloves – Powder Free It is informance with the Regulation (EU) No Class 1 of the European Parliament and of the Council and national standards in some cases, in conformance with the harmonized standards conversion.

The object of the declaration described in point 4 is in conformity with the relevant Union harmonization legislation: EN ISO 374-5:2016, EN 455-1:2020, EN 455-2:2015, EN 455-3:2015

Material used in manufacturing are industrial origin and no restricted additives are intentionally introduced in the production process.

Product use intentionally does not harmful.

In addition, the compliance is understood to be subject to the conformity with the conditions of storage, handling and use, taking into account the specific characteristics of the material or article, and the conditions such as prescribed by professional practices or codes.

In the event of a change in the packaged product, its composition or its intended use, as well as in the event of a change in the conditions for using the material or the article, the person for whom this declaration is intended must ensure the compatibility packaging / content for which he/she then accepts responsibility.

This declaration of compliance is based on the following (tick the appropriate boxes, if concerned):

Declaration(s) by suppliers of product / raw materials (components of the material aimed by the present declaration).

This declaration of compliance is valid from 4th of Sep 2020. It should be renewed whenever compliance to the above is no longer ensured (renewal of tests, change of material, change of technology or evolution of regulation).

With kind regards For and in the name of An Lanh



# Certificate of Registration

This is to Certify that the technical documentation for the products of

#### ANLANH INVESTMENT AND TRADING LIMITED CO., LTD

LOT 52, 53, 54 - N3 STREET, AN XA INDUSTRIAL CLUSTER, MY XA COMMUNE, NAM DINH CITY, NAM DINH PROVINCE, VIETNAM

The Technical Document maintained by the organization has been reviewed and found to comply with the requirements Medical Device Directive (93/42/EEC) for the following Products:

GAUZE SPONGES, LAPAROTOMY SPONGES, NON-WOVEN GAUZE, ROUND GENERAL SPONGES, ROUND OBSTETRIC GAUZE, TRIANGULAR OBSTETRIC SPONGES, MECHE SPONGES, GAUZE ARTIFICIAL KIDNEY, SURGICAL GAUZE PACKAGE, ABSORBENT GAUZE, ROLLER GAUZE, INJURE COVERING COTTON WOOL GAUZE, ABSORBENT MEDICAL COTTON, PLASTIC SHEET, VIRUS & INFECTIOUS DISEASE PREVENTION KIT/ SURGEON SUIT KIT, MEDICAL CAMERA BAG, SURGICAL CAP, MEDICAL MASK.

(Annexure attached for details)

This certificate of compliance is based on the Technical File of the above mentioned product.

Technical Report and Documentation are at the Organization's Disposal.

This is to certify that the Product is in conformity with all revision of Council Directive 93/42/EEC referred to as MMD. This certificate does not imply assessment of the series-production of the product and does not permit the use of AQC Middle East FZE mark of conformity.

The manufacturer is responsible to perform all necessary activities as required by Directive before placing the C€ mark on the product(s).

Certificate No. : 20ICEB44

Initial Registration Date: 28/02/2020 Issuance Date: 28/02/2020

Date of Expiry \* : 27/02/2023

1st Surve. Due : 28/01/2021 2nd Surve. Due : 28/01/2022

Director

AQC MIDDLE EAST FZE.

Head Office: El-1401 E Araber Gem Tower, Sheikh Khalifa Bin Zayed Road, 2, Ajman, UAE. e-mail: inferit aspected comviolation of the Corollate is subject to successful association of surveillance and one or fedore of the feet, the true correlations under to me allowed to be



# AQC MIDDLE EAST FZE (An ISO Certification Body accredited by IAS) REGISTRATION SCHEDULE

ANNEXURE-1

COMPANY'S NAME: - ANLANH INVESTMENT AND TRADING LIMITED CO., LTD

PRODUCT NAME	TYPE
GAUZE SPONGES	Gauze sponges (sterile or non-sterile) (5cm-50cm) x (5cm-50cm) x (1 ply-24 ply)
LAPAROTOMY SPONGES	Laparatomy sponges (sterile or non-sterile) (8cm-80cm) x (8cm-80cm) x (1 ply-24 ply)
NON-WOVEN GAUZE	Non-woven gauze (sterile or non-sterile) (5cm-50cm) x (5cm-50cm) x (1 ply-24 ply)
ROUND GENERAL SPONGES	Round general sponges (sterile or non-sterile) (Fi 20-Fi 50) x (1 ply-5 ply)
ROUND OBSTETRIC GAUZE	Round obstetric gauze (sterile or non-sterile) (Fi 20-Fi 50) x (1 ply-2 ply)
TRIANGULAR OBSTETRIC SPONGES	Triangular obstetric sponges (sterile or non-sterile) (5cm-7cm) x (5cm-7cm) x (5cm-7cm)
MECHE SPONGES	Meche sponges (sterile or non-sterile) (1cm-150cm) x (1cm-150cm) x (2 ply-10 ply)
GAUZE ARTIFICIAL KIDNEY	Gauze artificial kidney (sterile or non-sterile) 3.5cm x 4.5cm x (40 ply-80 ply)
ABSORBENT GAUZE	Absorbent gauze (sterile or non-sterile) (0.75m-1.6m) x (20m-2000m)
SURGICAL GAUZE PACKAGE	Package for cesarean section, Package for a bandage change, Package for abdominal wash, Package for wound bandage, Package for major surgery, Package for middle surgery, Package for minor surgery, gauze burns package, FAV injection kit, Obstetric surgery package, catheterization kit, Drape Surgical Towel (sterile / non-sterile)
ROLLER GAUZE	Roller gauze (sterile or non-sterile) (0.025m - 0.2m) x (1m - 10m)
INJURE COVERING COTTON WOOL GAUZE	Injure covering cotton wool gauze (sterile or non-sterile) (4cm - 20cm) x (4cm - 20cm)
ABSORBENT MEDICAL COTTON	Absorbent medical cotton (sterile or non-sterile) 5g - 1kg, (1cm - 10cm) x (1cm - 10cm)
PLASTIC SHEET	Nylon sheet (sterile or non-sterile) (50cm -300cm) x (50cm -300cm)
VIRUS & INFECTIOUS DISEASE PREVENTION KIT/ SURGEON SUIT KIT	(sterile or non-sterile) set include: -Surgical clothes -Surgical pants -Disposable surgical shoes -Face mask -Surgical nurse cap -Gloves -Goggles

Corporate Office: E1-1401 E Amber Gem Tower, Sheikh Khalifa Bin Zayed Road, 2, Ajman, UAE.

e-mail: info@aqcworld.com, website: www.aqcworld.com

Branch Office : 403, Mabhuban, Building No. 55, Nehru Place, New Delhi-110019, India



# AQC MIDDLE EAST FZE (An ISO Certification Body accredited by IAS)

PRODUCT NAME	TYPE	
MEDICAL CAMERA BAG	Camera bag (sterile or non-sterile)  Nylon pipe and nylon bag	
SURGICAL CAP	(sterile or non-sterile) 3.5g - 4g/ unit	
MEDICAL MASK	(sterile or non-sterile) 2 ply, 3 ply, 4 ply.	

Directive: Medical Device Directive (93/42/EEC)

SCOPE: - GAUZE SPONGES, LAPAROTOMY SPONGES, NON-WOVEN GAUZE, ROUND GENERAL SPONGES, ROUND OBSTETRIC GAUZE, TRIANGULAR OBSTETRIC SPONGES, MECHE SPONGES, GAUZE ARTIFICIAL KIDNEY, SURGICAL GAUZE PACKAGE, ABSORBENT GAUZE, ROLLER GAUZE, INJURE COVERING COTTON WOOL GAUZE, ABSORBENT MEDICAL COTTON, PLASTIC SHEET, VIRUS & INFECTIOUS DISEASE PREVENTION KIT/ SURGEON SUIT KIT, MEDICAL CAMERA BAG, SURGICAL CAP, MEDICAL MASK.

REGISTRATION PERIOD: - 28.02.2020 to 27.02.2023

CERTIFICATE NO: - 201CEB44

\*Subject to Successful completion of Surveillance Audits On:-

1st Surve. Due: 28/01/2021

2nd Surve. Due: 28/01/2022

Director

Corporate Office: E1-1401 E Amber Gem Tower, Sheikh Khalifa Bin Zayed Road, 2, Ajman, UAE.

e-mail: info@aqcworld.com, website: www.aqcworld.com

Branch Office : 403, Mabhuban, Building No. 55, Nehru Place, New Delhi-110019, India

#### Test Report No. 7191248919-EEC20-WBH dated 12 Dec 2020

TUV SUD

PSB Singapore

Add value. Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD PSB Ple Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

#### SUBJECT:

Testing of Gloves submitted by AN LANH INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED on 16 Nov 2020.

#### TESTED FOR:

AN LANH INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED Lot 52,53,54 An Xa Industrial Zone, My Xa Commune, Nam Dinh City, Nam Dinh Province, Vietnam

#### TEST DATE:

18 Nov 2020 to 12 Dec 2020

#### DESCRIPTION OF SAMPLES:

S/N	Product Description	Brand/ Model	Size	Colour	Lot No.	Expiry Date	Sample Received (pieces)	Manufacturer
	Nitrile			0	-			AN LANH INVESTMENT
1	Gloves- Powder Fee	AN-Gloves	XL	Blue	201220	11/2023	494	AND TRADING COMPANY LIMITED

Lot size as specified by client: 35,001 to 150,000 pieces

#### METHOD OF TEST:

- EN 455-1:2020 Medical gloves for single use Part 1: Requirements and testing for freedom from holes
- EN 455-2:2015 Medical gloves for single use Part 2: Requirements and testing for physical properties
- EN 455-3:2015 Medical glove for single use Part 3: Requirements and testing for biological evaluation



Laboratory: 10V SOD PSB Pte, Ltd. No.1 Science Park Drive Singapore 118221 Phone: +65-6885 1333 Fax: +65-6776.8670 E-mail: enquiries/Prunsud.com https://www.tursud.com/en-sg Co. Ring: 1990(0)667R Regional Head Office: 1DV SID Asia Pacific Pte, Ltd. 1 Science Plat Drine, #02-01 Singapore 118221 TOV <sup>8</sup>

# Test Report No. 7191248919-EEC20-WBH dated 12 Dec 2020



#### RESULTS:

Sample: Nitrile Examination Gloves- Powder Free, AN-Gloves, Blue, Size XL

#### Table 1: Results for EN 455-1:2020

Clause	Tests	Requirements	No. of non-compliers allowed (pieces)	Number tested (pieces)	Actual no. of non-compliers found (pieces)	Inferred results
4 5	Freedom from holes	Shall not leak	7	200	2	Passed

#### Table 2: Results for EN 455-2:2015 Clauses 4-5

Clause	Tests	Requirements (Median)	Number tested (pieces)	Results (Median)	Inferred
4	Dimensions a) Length (mm) ≥ 240		13	262	Passed
	b) Width (mm)	For Size XL: ≥ 110	13	112	Passed
	Strength a) Force at break (N)  For nitrile examination gloves: ≥ 6.0		13	6.5	Passed
5	b) Force at break after challenge testing (N) 7 days at (70±2)°C	For nitrite examination gloves; ≥ 6.0	13	6.8	Passed

#### Table 3: Results for EN 455-2:2015 Clause 7

Clause	Tests	Requirements	Results	Inferred results
7	Labelling	Manufacturers shall label the glove and/or the packaging with the date of manufacture in accordance with EN ISO 15223-1:2012 and EN 1041:2008+A1:2013. Date of manufacture is defined as the packaging date.	Comply	Passed

# Test Report No. 7191248919-EEC20-WBH dated 12 Dec 2020



#### RESULTS (cont'd):

Sample: Nitrile Examination Gloves- Powder Free, AN-Gloves, Blue, Size XL.

#### Table 4: Results for EN 455-3:2015 Clauses 4.2-4.5

Clause	Tests	Requirements	Results / Remarks	Inferred results	
42	Chemicals	Gloves shall not be dressed with talcum powder (magnesium silicate).	Glove is talcum powder-free glove, based on client's declaration letter	Passed	
4.2	Chemicais	Other chemicals	Manufacturer shall disclose upon request a list of chemical ingredients	NA	
4.3 5.1	Endotoxins	< 20 EU/pair for gloves labelled with "low endotoxin content".	Not labelled with 'low endotoxin content'	NA	
4.4 5.2	Powder- free gloves	For powder-free gloves: The total quantity of powder residues shall not exceed 2 mg per glove.	0.38 mg per glove	Passed	
4.5 5.3	4.5 Proteins, The manufacturer shall strive to		Not natural rubber latex glove	NA	

#### Table 5: Results for EN 455-3:2015 Clause 4.6

Clause	Tests	Requirements	Results
		In addition to the labelling specified in EN 1041:2008+A1:2013 and the relevant symbols given in EN ISO 15223-1:2012, the following requirements apply:  a) medical gloves containing natural rubber latex shall be labelled on	1946
		the packaging of at least the smallest packaging unit with the EN ISO 15223-1:2012 symbol for latex;	NA
		The labelling shall include the following or equivalent warning statement together with the symbol: (Product) contains natural rubber latex which may cause allergic reactions, including anaphylactic responses;	NA
4.6	Labelling	<ul> <li>b) the labelling shall include a prominent indication of whether the glove is powdered or powder-free;</li> </ul>	Comply
		<ul> <li>c) sterile powdered gloves shall be labelled with the following or equivalent: "CAUTION: Surface powder shall be removed aseptically prior to undertaking operative procedures in order to minimize the risk of adverse tissue reactions";</li> </ul>	NA
		d) for any medical glove containing natural rubber latex the product labelling shall not include:         - any term suggesting relative safety, such as low allergenicity, hypoallergenicity or low protein;         - any unjustified indication of the presence of allergens;	NA
		<ul> <li>e) If the manufacturer labels the gloves with the protein content, the process limit, measured as specified in 5.3 shall be given.</li> </ul>	NA
		Inferred results	Passed

# Test Report No. 7191248919-EEC20-WBH dated 12 Dec 2020



#### REMARKS:

- Labelling requirements are assessed based on the submitted packaging artwork by client.
   NA: Not applicable for the submitted sample.

Yeo Poh Kwang Associate Engineer

Product Manager Medical Health Services (NAM)

#### APPENDIX:



Photo: Nitrile Examination Gloves- Powder Free, AN-Gloves, Blue, Size XL

#### Test Report No. 7191248919-EEC20-WBH dated 12 Dec 2020



#### Please note that this Report is issued under the following terms:

- This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing/calibration. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TCV SUD PSB approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TUV SUD PSB in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
- The sample's mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TOV S0D PSB therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
- Nothing in this report shall be interpreted to mean that TDV SDD PSB has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
- This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TUV SUD PSB or to the report or results furnished by TUV SUD PSB in any advertisements or sales promotion.
- 5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD PSB Pte Ltd. No.1 Science Park Drive Singapore 118221.
- The tests carried cut by TUV SUD PSB and this report are subject to TUV SUD PSB's General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification Regulations of the TUV SUD Group.

Effective 01 September 2020



# TUV Test report En 374-5, EN 374-2 & EN420

#### Test Report No. 7191248949-EEC20/01-LDY dated 15 Dec 2020

TIV SUD

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification Regulations of the TÜV 50D Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV 50D PSS Pte Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report. PSB Singapore

#### SUBJECT:

Testing of Gloves submitted by AN LANH INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED on 16 Nov 2020.

Add value. Inspire trust.

#### TESTED FOR:

AN LANH INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED Lot 52,53,54 An Xa Industrial Zone, My Xa Commune, Nam Dinh City, Nam Dinh Province, Vietnam

#### TEST DATE:

19 Nov 2020 to 09 Dec 2020

#### DESCRIPTION OF SAMPLES:

S/N	Product Description	Brand/ Model	Size	Colour	Lot No.	Expiry Date	Sample Received (pieces)	Manufacturer
1	Nitrile Examination Gloves- Powder Free	AN-Gloves	M	Blue	021120	11/2023	497	AN LANH INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED



Luboratory: 1'0V SUD PSB Pte, Ltd. No.1 Science Park Drive Singspore 118221 Phone: +65-6885 1333 Fax: +65-6775 8670 E-mail: enquires/iPausud.com https://enaw.barsud.com/ier-sg Co. Reg: 19900/867R

Regional Head Office: TOV SOD Asia Pacific Pte. Ltd. 1 Science Park Drive, #02-01 Singapore 118221 TOV 8

Page 1 dl 4

# TUV Test report En 374-5, EN 374-2 & EN420-

#### Test Report No. 7191248949-EEC20/01-LDY dated 15 Dec 2020



#### METHOD OF TEST:

The tests were conducted in accordance with the following test standards:

BS EN ISO 374-5:2016 Protective gloves against dangerous chemicals and micro-organisms – Part 5: Terminology and performance requirements for micro-organisms risks

- Clause 5.1 General requirements (Test method described in EN 420:2003+A1:2009 Protective gloves – General requirements and test methods)
- Clause 5.2 Penetration (Test method described in EN 374-2:2014 Protective gloves against dangerous chemicals and microorganisms – Part 2: Determination of resistance to penetration)
- Clause 5.3 Protection against viruses
   (Test method described in ISO 16604:2004, Clothing for protection against contact with blood and body fluids Determination of resistance of protective clothing materials to penetration by blood-borne Pathogens Test method using Phi-X 174 Bacteriophage, Method B)

#### RESULTS:

Table 1: Results for tests according to BS EN ISO 374-5:2016 Clause 5.1-5.3

Clause Tests		Specification	Results	Inferred Result	
5.1	General Requirement	Protective gloves against dangerous chemicals shall comply with the requirements given in EN 420:2009, Clause 4, Clause 5 and Clause 7,	Refer to Table 2 for results of EN 420, Clause 4 and Clause 5 for applicable tests.  The submitted glove and packaging not tested to EN 420 Clause 7 Marking and information as requested by client.	Passed Not tested	
5.2	Penetration	Protective gloves shall not leak when tested according to EN 374-2:2014, 7.2 and 7.3. 7.2 Air leak test 7.3 Water leak test	No leakage for both tests	Passed	
5.3 against		Shall exhibit no detectable transfer (<1 PFU/ml) of the Phi- X174 bacteriophage in the assay titre	Refer to 7191248902-CHM20-02- RC for detailed results.	Passed	

# TUV Test report En 374-5, EN 374-2 & EN420-

#### Test Report No. 7191248949-EEC20/01-LDY dated 15 Dec 2020



#### RESULTS (cont'd):

Sample: Nitrile Examination Gloves Powder Free, AN-Gloves, Blue, Size M Table 2: Results for EN 420:2003+A1:2009

Test	EN 420:2003+/	Results	Inferred Results		
Determination of pH     Value,     pH value	>3.	7.7	Passed		
II. Sizing,	Size Minimum length of glove (m		10202	Economy	
minimum length of glove (mm)	M (8)	240	250	Passed	
	Level of performance Smalle				
III. Dexterity,	1/	11		See	
level of	2	9.5	5	remark 1	
performance	3	8			
	4	6.5			
	5	5			

#### REMARKS:

- A glove should allow as much dexterity as possible given its purpose. Four gloves were tested and smallest performance level was reported.
- For Clause 5.2 Penetration, the test sample will be four gloves of each size, with an overall minimum of 4 gloves per performed test (Air leak test and Water leak test). If one sample fails the penetration test, the test shall be reported as having failed.

Lee Dai Yi Engineer Wong Bee Hui Product Manager Medical Health Services (NAM)

#### APPENDIX:



Photo: Nitrile Examination Gloves Powder Free , AN-Gloves, Blue, Size M

# TUV Test report En 374-5, EN 374-2 & EN420

### Test Report No. 7191248949-EEC20/01-LDY



#### Please note that this Report is issued under the following terms:

- This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing/calibration. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TUV SUD PSB approves, recommends or endoses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TUV SUD PSB in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of uning the specific product/equipment.
- The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TUV S0D PS8 therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
- Nothing in this report shall be interpreted to mean that TUV SUD PSB has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
- This report shall not be reproduced whally or in parts and no reference shall be made by the Client to TUV SUD PSB or to the report or results furnished by TUV SUD PSB in any advertisements or sales promotion.
- 5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD PSB Pte Ltd, No.1 Science Park Drive Singapore 118221.
- The tests carried out by TUV SUD PSB and this report are subject to TUV SUD PSB's General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification Regulations of the TUV SUD Group.

Effective 01 September 2020



#### Test Report No. 7191249291-EEC20/03-WBH dated 04 Dec 2020

TUV

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification Regulations of the TDV SUD Group and the General Terms and Conditions of Business of TDV SUD PSB Pts Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report. PSB Singapore

#### SUBJECT:

Testing of Gloves submitted by AN LANH INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED on 16 Nov 2020.

Add value. Inspire trust.

#### TESTED FOR:

AN LANH INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED

Lot 52.53.54 An Xa Industrial Zone, My Xa Commune, Nam Dinh City, Nam Dinh Province, Vietnam

#### TEST DATE:

18 Nov 2020 to 03 Dec 2020

## DESCRIPTION OF SAMPLES:

S/N	Product Description	Brand/ Model	Size	Colour	Lot No.	Expiry Date	Sample Received (pieces)	Manufacturer
1	Nitrile Examination Gloves- Powder Free	AN-Gloves	М	Blue	021120	02/10/2023	500	AN LANH INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED

#### METHOD OF TEST:

ASTM D6319-19 Standard Specification for Nitrile Examination Gloves for Medical Application

 Clauses 6.1.4 & 7.5 Physical Requirements Test – Die C, accelerated aging conducted according to Clause 7.5.2.1: temperature of 70±2°C for 166±2h (Cross-reference to Test Method D412 and D573)



Laboratory: TUV SUD PSB Pte. Ltd. No.1 Science Park Drive Singapore 118221 Phone: +65-6885 1333 Fax: +65-6776 8670 E-mail: enquiries/Huvsud.com/en-sg Co. Reg: 199002667R

Regional Head Office: TOV 500 Asia Pacific Pie. Ltd. 1 Science Pork Drive, #02-01 Singapore 118221 TOV <sup>8</sup>

#### Test Report No. 7191249291-EEC20/03-WBH dated 04 Dec 2020



#### RESULTS:

Sample: Nitrile Examination Gloves Powder Free , AN-Gloves, Blue, Size M

Table 1: Results for Physical Requirements Test -- before accelerated aging

Clause		Require- ments	Ø 17	Results		Nun	2			
	Tests		Min.	Moan	Max.	Non- compliers allowed	Tested	Actual non- compliers found	Inferred results	
6.1.4 7.5	Tensile strength (MPa)	≥ 14	21	31	40			40		
	Ultimate elongation (%)	≥ 500	512	535	556		13	0	Passed	

#### Table 2: Results for Physical Requirements Test - after accelerated aging

		Tests Require- ments		Results		Nun	Comment of the last		
Clause	Tests		Min.	Mean	Max.	Non- compliers allowed	Tested	Actual non- compliers found	Inferred results
6.1.4 7.5	Tensile strength (MPa)	≥ 14	17	28	40	1	40	0	Passed
	Ultimate elongation (%)	≥ 400	480	518	556		13		

Yeo Poh Kwang Associate Engineer

Wong Bee Hui Product Manager Medical Health Services (NAM)

# Test Report No. 7191249291-EEC20/03-WBH dated 04 Dec 2020



APPENDIX:



Photo 1: Nitrile Examination Gloves Powder Free, AN-Gloves, Blue, Size M



#### BỘ Y TẾ VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Try no chiefe Wand Office: 43 Physic Thile Dudy, P. Mod Stock, Q. Cole Gidg, 143 Feb. Phys Rem.

VP2/Rep. Office 1: Phing A102, Cong 8 Cong Cir Lais, of 12959 Ngmylin Tel Djob, P. Cir Lais, Q2, TP. SICAL Higt Nam.

VP2/Rep. Office 2: 56 I Ngol Deplin, P. Uning that 1, Q. Hali An, TP. Hair Phing, 15th Nam.

Binding: 19091065 Email: Semaitholds give on Wolnitin. http://www.ndfc.geri.om

#### Số: 38532/PKN-VKNQG

### PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM TEST REPORT

1. Tên mẫu:

Gång tay y tế. Chủng loại: Nitrile

2. Mã số mẫu:

122010761/DV.1

3. Mô tả mẫu:

Mẫu đưng trong túl nilon, 100 cál/túl. Thông tin mẫu viết tay dán trên

túi - Số lượng: 1

NSX - HSD: Không có; Không có mẫu lưu

Số lượng mẫu:

01 måu

5. Thời gian lưu mẫu:

Không có

6. Ngày nhận mẫu:

10/12/2020

7. Thời gian thứ nghiệm:

10/12/2020 - 18/12/2020

8. Nơi gửi mẫu:

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀTM AN LÀNH

Địa chỉ: Lô 52,53,54 đường N3 Cụm CN An Xá, Phường Mỹ Xá,

TP Nam Đinh, Tinh Nam Đinh, Việt Nam

9. Kết quả thử nghiệm:

Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ ti	θu	Đơn vị	Phương pháp thứ	Kết quả
	Rộng				91
9.1	Kích thước vật lý Dài	Dài	mm	TCVN 6343-1:2007	238
		Độ dày			0,06
	Lực kéo đứt trước nhanh	khi già hóa	N	TCVN 6343-1:2007	7,25
	Lực kéo đứt sau khi giả hóa nhanh Độ giãn dài khi đứt trước khi giả hóa nhanh Độ giãn dài khi đứt sau khi giả hóa nhanh		.,	1044 6343-1.2007	7,10
9.2			%	TCVN 6343-1:2007	520
			70	TOVN 6343-1:2007	415
9.3	Độ kin nước			TCVN 6343-1:2007	Đạt

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2020 TUQ.VIỆN TRƯỜNG

VIÉN NGHIỆM NA TENSE VE SINH NGHIỆM PHÂM GUỐC GIÁ

TRƯỚNG KHOA ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TS. Lễ Thị Phương Thảo

I Cincket qui that agnicin ghi roung phifu nip chi ci qua rei dis vit milu thi nghiệm? This report is only valid for the above nomple. I không được trich don môt pháo philu kết quá thể nghiệm nếu không sử tự đồng ý bằng văn hòu của Fiện Eilen Nghiệm d'FYEFQO! This report shall me ha

<sup>3.</sup> Unling the oil major oil Abrich hing dury glis then you can our get; major before his framely and quivement is written as continuous required 3. Unling the oil quive and a six of the can be set of the can be

Detail information submitted to Satra to get CE2777—is confidential

# PPE Technical File

for

Powder-free Blue Nitrile Gloves (For Minimal Risk Only)

(PPE/PFN-B-MR/002)

## Detail information submitted to Satra to get CE277; is confidential

Technical File: PPE/PFN-B-MR/002

Section: Table of Contents

Effective Date: 29 Jul. 2011

Page 1 of 1

## TABLE OF CONTENTS

Section	Description	Revision
i	Cover Page	-
ii	Content Page	
1.0	Product Description, Uses and Specification	002
2.0	Basic Health and Safety Requirements	002
3.0	Manufacturing Process	000
4.0	Quality Control System	000
5.0	Control and Test Facilities	000
6.0	Product Testing	000
7.0	List of pictograms to be used on packages	001
8.0	List of applicable standards	001
9.0	EC Declaration of Conformity	000



Home

Food Drugs Medical Devices

Radiation-Emitting Products

Vaccines, Blood & Biologics

Animal & Veterinary

Cosmetics

**Tobacco Products** 

## Establishment Registration & Device Listing

FDA Home Medical Devices Databases



New Search





1	result	found	for	Owner	Operator	Number	:
d	ancon	oc.					

10068986

Establishment Name	<b>\$</b>	Registration Number	Current Registration Yr
THE WORLD INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY	VIETNAM	3016739110	2021
		ublic/Healthcare Personnel Per lie PMENT JOINT STOCK COMPANY	Contract Manufacturer, Contract Sterilizer; Foreign Exporter; Manufacturer; Remanufacturer, Repackager/Relabeler
<ul> <li>Respirator, Surgical - THE V COMPANY</li> </ul>	VORLD INVESTMENT	DEVELOPMENT JOINT STOCK	Contract Manufacturer, Contract Sterilizer; Foreign Exporter; Manufacturer; Remanufacturer, Repackager/Relabeler
Radiographic Protective Glo	ve - Protection Gloves	, Medical Glove	Contract Manufacturer; Contract Sterilizer; Foreign Exporter; Manufacturer; Remanufacturer; Repackager/Relabeler; Foreign Private Label Distributor
Polymer Patient Examination	n Glove - Protection Glo	oves , Medical Glove	Contract Manufacturer, Contract Sterilizer; Foreign Exporter; Manufacturer; Remanufacturer, Repackager/Relabeler

Home Food Drugs Medical Devices Radiation-Emitting Products Vaccines, Blood & Biologics Animal & Veterinary Cosmetics Tobacco Products

## Establishment Registration & Device Listing

FDA Home Medical Devices Databases







Test Report No. VNHL2008016565HG Date: October 09, 2020 Page 1 of 5

### THE WORLD INVESTMENT DEVELOPMENT JOIN STOCK COMPANY

NO 164 TRIEU VIET VUONG -NGUYEN DU WARD -HAI BA TRUNG DIST- HA NOI- VIET NAM

The following sample was submitted and identified on behalf of the client as below:

SGS Job No. : VNHL2008016565HG

Sample Description : NITRILE EXAMINATION MEDICAL GLOVE – POWDER FREE

Color : "XANH"

Characteristic : "CAO SU NHAN TAO / NITRILE"

Country of Origin : VIETNAM

Country of Destination : USA, EU, ASIA

Item/ Style# : 1

Date of Production : 07/2020

Manufacturer : THE WORLD INVESTMENT DEVELOPMENT JOIN STOCK COMPANY

End Users : ADULTS

Sample Receiving Date : AUGUST 21, 2020 Final confirmed Date : AUGUST 21, 2020

Testing Period : AUGUST 21, 2020 TO OCTOBER 09, 2020

Test Performed : SELECTED TEST(S) AS REQUESTED BY APPLICANT

Test Results : PLEASE REFER TO NEXT PAGE(S).

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Test Report No. VNHL2008016565HG Date: October 09, 2020 Page 2 of 5

TEST	PASS	FAIL	REMARK
FREEDOM FROM HOLES	X		
POWDER CONTENT	Х		
DIMENSIONS	Х		
PHYSICAL PROPERTIES	Х		

Signed for and on behalf of

**SGS Vietnam LTD** 

Thay mặt cộng ty

SGS sas Vietnam Ltd

**Ung Thanh Van** Hardline Lab Manager

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sqs.com/en/Terms-and-conditions.aspx">http://www.sqs.com/en/Terms-and-conditions

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Test Report No. VNHL2008016565HG Date: October 09, 2020 Page 3 of 5

**Test results** 

Sample Description: 1. NITRILE EXAMINATION MEDICAL GLOVE - POWDER FREE

### 1. FREEDOM FROM HOLES

### **ASTM D5151-06 (Reapproved 2015)**

Sample Size: 200pcs
Number of non-confirming gloves: 07pcs
Acceptable Number of non-confirming gloves: 10pcs

Note: Sampling was carried out as per ISO 2589-1 AQL of 2.5, General inspection level 1 and sample code

letter L.

### 2. MEDICAL GLOVES FOR SINGLE USE - POWDER CONTENT

### **ASTM D6124-06 (Reapproved 2017)**

POWDER CONTENT PER GLOVE 0.7 mg/kg Max: 2.0 mg/kg

Note: Above requirements given as per ASTM D6319-19 (Clause 6).

### 3. DIMENSIONS

### **ASTM D 3767-03 (Reapproved 2014)**

	La	arge	Thickness (mm)	
	Length	Width	Finger	Palm
Specimen -1	242	105	0.08	0.07
Specimen -2	241	107	0.09	0.06
Specimen -3	241	107	0.09	0.07
Specimen -4	243	106	0.09	0.06
Specimen -5	241	108	0.08	0.07
Specimen -6	240	106	0.09	0.07
Specimen -7	242	107	0.08	0.07
Specimen -8	242	106	0.08	0.07
Specimen -9	241	106	0.09	0.06
Specimen -10	240	105	0.09	0.07
Specimen -11	242	107	0.09	0.06
Specimen -12	243	105	0.08	0.06
Specimen -13	240	107	0.09	0.07
Requirement	Min: 230 mm	Min: 110mm±10	Min: 0.05 mm	Min: 0.05 mm

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx">http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.

LDL



No. VNHL2008016565HG Date: October 09, 2020 Page 4 of 5

### **4. PHYSICAL PROPERTIES**

**ASTM D412-16 (Die C)** 

Type of Machine Used: CRE

Ageing Condition: Temp: (70±2) °C / Duration: 166 ± 2 hours

	Before accelerated ageing		After accelerated ageing		
	Tensile strength (Mpa)	Ultimate elongation (%)	Tensile strength (Mpa)	Ultimate elongation (%)	
Specimen -1	23.4	642.0	17.8	601.7	
Specimen -2	25.8	659.2	16.2	588.3	
Specimen -3	19.2	626.0	14.3	545.0	
Specimen -4	14.9	569.8	14.4	540.0	
Specimen -5	17.7	561.8	16.1	578.3	
Specimen -6	14.0	604.9	14.8	561.7	
Specimen -7	17.3	586.4	16.0	566.7	
Specimen -8	18.7	600.0	14.2	581.7	
Specimen -9	16.7	615.3	15.2	571.7	
Specimen -10	14.0	549.3	14.5	531.7	
Specimen -11	18.8	612.8	19.0	531.7	
Specimen -12	15.3	588.7	18.1	540.0	
Specimen -13	18.7	666.9	18.7	508.3	
Mean			16.1	557.4	
Requirement	Min: 14.0 MPa	Min: 650%	Min: 14.0 MPa	Min: 400%	

Note: Above all requirements given as per ASTM D6319-19 (Clause 7.5)

**Remark:** The tests were performed by SGS India Lab.

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sqs.com/en/Terms-and-conditions.aspx">http://www.sqs.com/en/Terms-and-conditions

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



No. VNHL2008016565HG

**Date: October 09, 2020** 

Page 5 of 5

### PHOTO OF SUBMITTED SAMPLE FOR TESTING (\*)



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY

\*\*\*End of Report\*\*\*

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-conditions/Terms-

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Test Report No. VNHL2008016569HG Date: October 09, 2020 Page 1 of 8

### THE WORLD INVESTMENT DEVELOPMENT JOIN STOCK COMPANY

NO 164 TRIEU VIET VUONG -NGUYEN DU WARD -HAI BA TRUNG DIST- HA NOI- VIET NAM

The following sample was submitted and identified on behalf of the client as below:

SGS Job No. : VNHL2008016569HG

Sample Description : NITRILE EXAMINATION MEDICAL GLOVE – POWDER FREE

Color : "XANH"

Characteristic : "CAO SU NHAN TAO / NITRILE"

Country of Origin : VIETNAM

Country of Destination : USA, EU, ASIA

Item/ Style# : 1

Date of Production : 07/2020

Manufacturer : THE WORLD INVESTMENT DEVELOPMENT JOIN STOCK COMPANY

End Users : ADULTS

Sample Receiving Date : AUGUST 21, 2020 Final confirmed Date : AUGUST 21, 2020

Testing Period : AUGUST 21, 2020 TO OCTOBER 09, 2020

Test Performed : SELECTED TEST(S) AS REQUESTED BY APPLICANT

Test Results : PLEASE REFER TO NEXT PAGE(S).

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Test Report No. VNHL2008016569HG Date: October 09, 2020 Page 2 of 8

	Summary of Test Results/Conclusion	
Test Method / Standard	Clause/Test Name	Status / Performance Level
	Permeation by Liquid chemical under conditions of	continuous contact.
	Methanol	Level – 0
EN 16523-1:2015	Acetone	Level – 0
EN 10523-1:2015	Acetonitrile	Level – 0
	Sodium hydroxide	Level – 6
	Formaldehyde	Level – 1
	Resistance to Degradation by Chemicals	
	Methanol	Refer results.
EN ISO 374-4:2019	Acetone	Refer results.
EN 150 374-4.2019	Acetonitrile	Refer results.
	Sodium hydroxide	Refer results.
	Formaldehyde	Refer results.
EN ISO 374-2:2019	Protective gloves against chemicals and micro-orga resistance pentration	
1 -	Clause 4.1 – Air leak test	Pass
	Clause 4.2 – Water leak test	Pass

Signed for and on behalf of

**SGS Vietnam LTD** 

Thay mặt cộng ty

SGS Vietnam Ltd

**Ung Thanh Van** Hardline Lab Manager

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx">http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



### Test Report No. VNHL2008016569HG Date: October 09, 2020 Page 3 of 8

**Test results** 

Sample Description: 1. NITRILE EXAMINATION MEDICAL GLOVE – POWDER FREE

EN 16523-1:2015 Determination of material resistance to permeation by chemicals – Part-1: Permeation by Liquid chemical under conditions of Continuous contact.

Chemical CAS NO	Loop system/collection medium	Analytical technique used	Mean thickness (mm)	NBT at NPR 1.0 µg cm-2 min-1 (minutes)	Performance level accordance to EN ISO 374-1: 2016 Table 1	Observation
Methnol 67-56-1	Closed loop/ Nitrogen	Continuous measurement With GC-FID	0.07 0.07 0.07	1 2 1	Level – 0	Moderate Swelling
Acetone 67-64-1	Closed loop/ Nitrogen	Continuous measurement With GC-FID	0.07 0.07 0.07	<1 <1 <1	Level – 0	Severe Swelling
Acetonitrile 75-05-8	Closed loop/ Nitrogen	Continuous measurement With GC-FID	0.07 0.07 0.07	<1 <1 <1	Level – 0	Severe Swelling
Sodium hydroxide 1310-73-2	Closed loop/ Grade 3 Water	Continuous measurement With electrode	0.07 0.07 0.07	>480 >480 >480	Level – 6	No Change
Formaldehyde 50-00-0 37%	Closed loop/ Grade 3 Water	Continuous measurement With electrode	0.07 0.07 0.07	22 24 21	Level – 1	Moderate Swelling

EN ISO 374-1:2016 - Protective gloves against dangerous chemicals and micro-organisms.

Part 1: Terminology and performance requirments for chemical risks.

Table 1: Permeation performance levels.

Permeation performance level	Measured breakthrough time (minutes)
1	>10
2	>30
3	>60
4	>120
5	>240
6	>480

Performance levels are based on the lowest individual results achived per chemical

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-and-Conditions">http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Term

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the

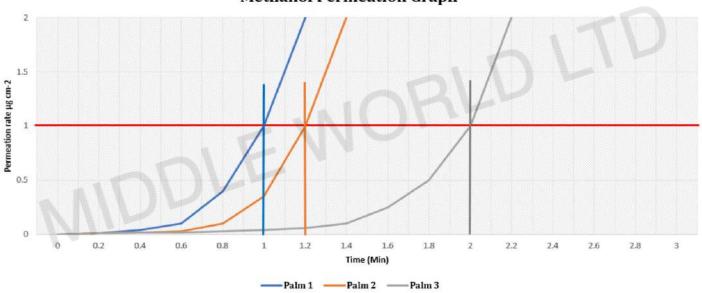


No. VNHL2008016569HG

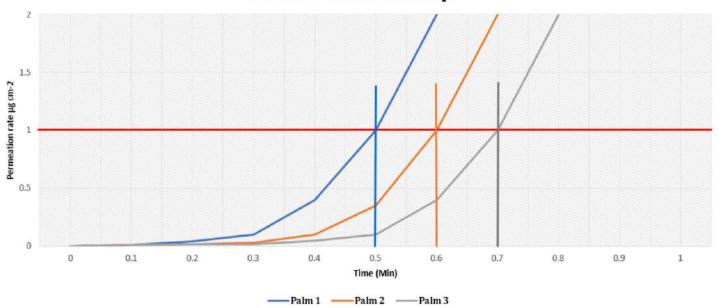
**Date: October 09, 2020** 

Page 4 of 8

### **Methanol Permeation Graph**



### **Acetone Permeation Graph**



This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sqs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-and-Conditions">http://www.sqs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-and-Conditions/Terms-and-Conditions/Terms-and-Conditions</a> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <a href="http://www.sqs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-and-Conditio

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

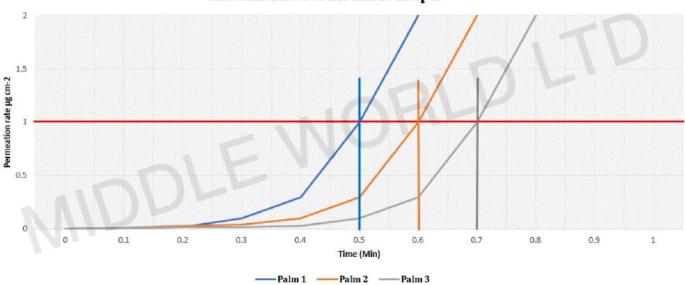


No. VNHL2008016569HG

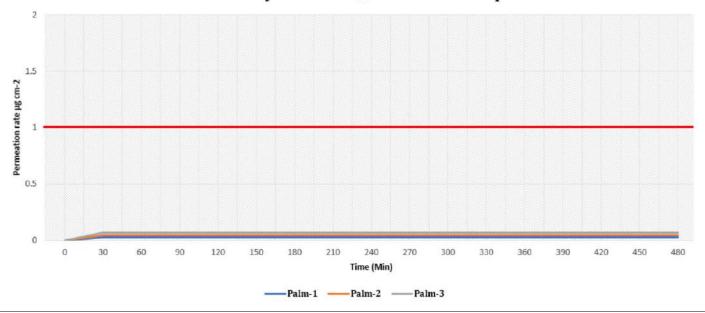
**Date: October 09, 2020** 

Page 5 of 8

### **Acetonitrile Permeation Graph**



### Sodium Hydroxide 40% Permeation Graph



This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx">http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

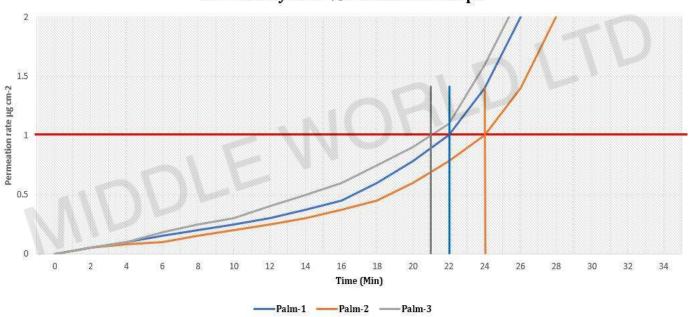


No. VNHL2008016569HG

**Date: October 09, 2020** 

Page 6 of 8

### Formaldehyde 37% Permeation Graph



EN ISO 374-2 : 2019 Protective gloves against chemicals and micro-organisms – Part-2: Determination of resistance pentration

Clause	Test Name	<u>Test Results</u>		Performance level
		Sample	Leakage	
	Air leak Test	M	No Leakage	_
5.2	(Air Pressure Used: 0.5kPa)	M	No Leakage	Pass
		M	No Leakage	
		M	No Leakage	
		Sample Size	Leakage	
5.3		M	No Leakage	
	Water leak test	M	No Leakage	Pass
		M	No Leakage	
		M	No Leakage	

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sqs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-and-Conditions">http://www.sqs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-and-Conditions/Terms-and-Conditions/Terms-and-Conditions</a> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <a href="http://www.sqs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-and-Conditio

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



No. VNHL2008016569HG

**Date: October 09, 2020** 

Page 7 of 8

#### EN ISO 374-4:2019 Protective Gloves against Chemicals and Micro Organisms - Determination of resistance to degradation by chemicals

Chemical / CAS NO	Exposure Duration	Test R Percentage cha resis	Observation	
Methanol 67-56-1	60±5 minutes	Glove sample 1 2 3 Mean Standard Deviation	Result (%) 78.1 78.1 78.4 78.2 0.188	Severe Swelling
Acetone 67-64-1	60±5 minutes	Glove sample 1 2 3 Mean Standard Deviation	Result (%) 84.3 83.8 84.8 84.3 0.490	Severe Swelling
Acetonitrile 75-05-8	60±5 minutes	Glove sample 1 2 3 Mean Standard Deviation	Result (%) 82.0 81.8 82.2 82.0 0.170	Severe Swelling
Sodium hydroxide 40% 1310-73-2	60±5 minutes	Glove sample  1 2 3 Mean Standard Deviation	Result (%) 28.6 29.3 26.9 28.3 1.276	No Change
Formaldehyde 50-00-0 37%	60±5 minutes	Glove sample 1 2 3 Mean Standard Deviation	Result (%) 46.8 47.1 46.7 46.9 0.235	Moderate Swelling

Remark: The tests were performed by SGS India Lab.

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-Document.aspx

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



No. VNHL2008016569HG

Date: October 09, 2020

Page 8 of 8

### PHOTO OF SUBMITTED SAMPLE FOR TESTING (\*)



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY

\*\*\*End of Report\*\*\*

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-conditions/lems-and-conditions">http://www.sgs.com/en/Terms-and-conditions/Terms

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Test Report No. VNHL2008016568HG Date: October 09, 2020 Page 1 of 5

### THE WORLD INVESTMENT DEVELOPMENT JOIN STOCK COMPANY

NO 164 TRIEU VIET VUONG -NGUYEN DU WARD -HAI BA TRUNG DIST- HA NOI- VIET NAM

The following sample was submitted and identified on behalf of the client as below:

SGS Job No. : VNHL2008016568HG

Sample Description : NITRILE EXAMINATION MEDICAL GLOVE – POWDER FREE

Color : "XANH"

Characteristic : "CAO SU NHAN TAO / NITRILE"

Country of Origin : VIETNAM

Country of Destination : USA, EU, ASIA

Item/ Style# : 1

Date of Production : 07/2020

Manufacturer : THE WORLD INVESTMENT DEVELOPMENT JOIN STOCK COMPANY

End Users : ADULTS

Sample Receiving Date : AUGUST 28, 2020 Final confirmed Date : AUGUST 28, 2020

Testing Period : AUGUST 28, 2020 TO OCTOBER 09, 2020

Test Performed : SELECTED TEST(S) AS REQUESTED BY APPLICANT

Test Results : PLEASE REFER TO NEXT PAGE(S).

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleal, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Test Report No. VNHL2008016568HG Date: October 09, 2020 Page 2 of 5

	Summary of Test Results/Conclusion	Status / Performance Level		
Test Method / Standard	Clause/Test Name			
EN 455 1,0000	Medical gloves for single use	1 1 1 1		
EN 455-1:2000	Freedom from holes	Pass		
EN 455-2:2015	Dimensions	Pass		
EN 455-3:2015	Protein Content	Refer Results		
	Powder Content	Pass		

Signed for and on behalf of

SGS Vietnam LTD

Thay mặt cộng ty

SGS sGS Vietnam Ltd

Ung Thanh Van Hardline Lab Manager

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleal, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



**Test Report** No. VNHL2008016568HG Date: October 09, 2020 Page 3 of 5

Test results (\*)

Sample Description: 1. NITRILE EXAMINATION MEDICAL GLOVE - POWDER FREE

### MEDICAL GLOVES FOR SINGLE USE -**BREAKING STRENGTH EN 455-2:2015**

VORLD L (Method:5.2 & 5.3) Type of Machine Used: CRE

#### Ageing condition

Temperature: (70 ± 2) °C. Duration: 7 Days.

	As Reveived Force at break (N)	After challenge testing Force at break (N)
Specimen -1	5.6	5.3
Specimen -2	6.4	5.9
Specimen -3	2.9	2.9
Specimen -4	6.2	6.2
Specimen -5	2.6	2.5
Specimen -6	6.1	6.0
Specimen -7	6.5	6.4
Specimen -8	3.6	3.3
Specimen -9	6.9	6.3
Specimen -10	5.3	4.4
Specimen -11	4.6	3.6
Specimen -12	6.8	5.8
Specimen -13	5.1	4.5
Mean Force at Break In N	4.9	4.8
Average thickness of the test specimen is :	0.07	

#### Requirement

	Force at Break in N				
	Surgical Glove Examination Glove				
ĺ	a)	b)	c)		
Throughout shelf life tested according to 5.2 and within 12 months of manufacture tested according to 5.3	≥9.0	≥6.0	≥3.6		

Requirements for all surgical gloves.

Requirements for all examination gloves, except gloves made from thermoplastic materials (e.g.polyvinylchloride, polyethylene)..

Requirements for gloves made from thermoplastic materials (e.g. polyvinylchloride, polyethylene).

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleal, available on request or accessible at http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions aspx and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-en-Document.aspx">http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-en-Document.aspx</a>.

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



Test Report No. VNHL2008016568HG Date: October 09, 2020 Page 4 of 5

## MEDICAL GLOVES FOR SINGLE USE - DIMENSIONS EN 455-2:2015 (Method:4.2 & 4.3)

Dimension (mm) Size: Medium

	Length	Width	
Specimen -1	243	96	
Specimen -2	244	95	
Specimen -3	244	94	
Specimen -4	245	96	
Specimen -5	243	95	
Specimen -6	244	95	
Specimen -7	242	94	
Specimen -8	245	96	
Specimen -9	244	95	
Specimen -10	246	94	
Specimen -11	244	93	
Specimen -12	243	94	
Specimen -13	244	95	
Requirement	≥ 240	95±10	

### MEDICAL GLOVES FOR SINGLE USE - FREEDOM FROM HOLES EN 455-1:2000 (Method:5.1)

Sample Size: 200 pcs Number of non-confirming gloves: 6 pcs Acceptable Number of non-confirming gloves: 7 pcs

Note: Sampling was carried out as per ISO 2859-1 AQL of 1.5, General inspection level 1 and sample code letter L.

## MEDICAL GLOVES FOR SINGLE USE – EXTRACTABLE PROTEIN CONTENT With Reference To EN 455-3:2015

PROTEIN CONTENT ND

Note: ND - Not Detected; Method Detection Limit = 10 ppm

### MEDICAL GLOVES FOR SINGLE USE - POWDER CONTENT EN 455-3:2015 (Method:5.2)

Poweder content per glove 0.5 mg Max: 2.0 mg

Note: Requirements are given as per EN 455-3:2015 (Clause: 4.4).

**Remark:** The tests were performed by SGS India Lab.

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleal, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-and-Conditions">http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Term

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



MIDI

No. VNHL2008016568HG

Date: October 09, 2020

Page 5 of 5

#### PHOTO OF SUBMITTED SAMPLE FOR TESTING (\*)



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY

\*\*\*End of Report\*\*\*

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleal, available on request or accessible at <a href="http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-

Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.



## TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯƠNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
 Tel: (84-28) 3829 4274
 Fax: (84-28) 3829 3012

 No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
 Tel: (84-251) 383 6212
 Fax: (84-251) 383 6298

 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam
 Tel: (84-28) 3742 3160
 Fax: (84-28) 3829 3012

Website: www.quatest3.com.vn E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn

KT3-05373AHD0/3

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

07/10/2020 Page: 01/03

1. Tên mẫu Name of sample : GĂNG TAY CAO SU Y TẾ KHẨM BỆNH THE WORLD

NITRILE KHÔNG BỘT - SIZE L

MODEL: TW.NITRILE

2. Mô tả mẫu Description Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.

Khoảng 50 cái găng tay máu xanh dương / blue rubber glove

3. Số lượng mẫu Quantity

: 01

4. Ngày nhận mẫu Date of receipt

: 22/09/2020

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2020 - 07/10/2020 Testing duration

Nơi gửi mẫu Customer

: CÔNG TY CỔ PHÀN ĐẦU TƯ DEVELOPMENT THE WORLD Số 164, phố Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

7. Kết quả thử nghiệm Test results

: Xem các trang tiếp theo Refer to next pages

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.

Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL, GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR TRƯƠNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.

Ngo Quốc Việt

Lee ket qua thư nghiệm ghi trong phich này chi có gia trị do Với màu do khách nàng gin den và không phát là giay chung nhận san phố Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 Không được trích sao một phân phiếu kết quá thứ nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu câu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 Độ không đảm bảo đo mở rộng trớc lượng được tính với k = 2, mức tin cây 95 %. Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.
 Mội thắc mắc về kết quá khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses <u>dh.cs@quatest3.com.vn</u> and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

## TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 **QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn

KT3-05373AHD0/3

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHỊ TÂM

TEST REPORT

01/10/2020 riệu chuẩn độ Lường Page: 02/03

			18	OHO!	
Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp	Giới hạn	Ketqua	Mức yêu
Characteristic	tính	thử	phát hiện/	thử	cầu/
	Unit	Test method	limit of	nghiệm	Requirement
			detection	Test result	(*)
7.1 Định danh cao su bằng phương pháp	-1/	ASTM E		Cao su	
phổ hồng ngoại/ <i>Identification of</i>		1252 - 98		nitrile	
rubber by infrared spectroscopy	MM				
method	4 -				
THỬ VẬT LIỆU/ MATERIAL TEST					
7.2 Hàm lượng chì/ Lead content	μg/g	QCVN 12-2:	5,0	KPH/ND	≤ 100
		2011/BYT			
7.3 Hàm lượng cađimi/ Cadmium content	μg/g	QCVN 12-2:	5,0	KPH/ND	≤ 100
		2011/BYT			
7.4 Thứ 2-Mercapto imidazoline / 2-	-	QCVN 12-2:	-	N/A	Âm tính
Mercapto imidazoline test		2011/BYT			Negative
THỬ NGẨM THÔI NHIĚM/ ELUTION					
<u>TEST</u>					
'.5 Hàm lượng phenol trong nước sau 30	μg/mL	QCVN 12-2:		< 5	≤ 5
phút ở 60 °C/ Phenol content in water		2011/BYT			
after 30 min at 60 °C,					_
.6 Thử formaldehyde trong nước sau 30	1.5	QCVN 12-2:	875	Âm tính	Âm tính
phút ở 60 °C/ Formaldehyde test in		2011/BYT		Negative	Negative
water after 30 min at 60 °C,					
.7 Hàm lượng kẽm trong acetic acid 4%	μg/mL	QCVN 12-2:	1,0	4,1	≤ 15
(v/v) sau 30 phút ở 60 °C/ Zinc		2011/BYT			
content in 4% acetic acid (v/v) after 30		1269			/
min at 60 °C,					
.8 Kim loại nặng (quy ra chì) trong	μg/mL	QCVN 12-2:	-	< 1,0	$\leq 1$
acetic acid 4% sau 30 phút ở 60 °C/	********	2011/BYT			
Heavy metals (as Pb) in 4% acetic					
acid after 30 min at 60 °C,					
.9 Hàm lượng cặn khô / Evaporation		QCVN 12-2:			
residue,		2011/BYT		4	
<ul> <li>Trong nước sau 30 phút ở 60 °C/</li> </ul>	μg/mL		5,0	20,0	≤ 60
In water after 30 min at 60 °C,	- Harris				
<ul> <li>Trong acetic acid 4% (v/v) sau 30</li> </ul>	μg/mL		5,0	32,3	≤ 60
phút ở 60 °C/ In 4% acetic acid	10				
(v/v) after 30 min at 60 °C,					
<ul> <li>Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30</li> </ul>	μg/mL		5,0	27,0	≤ 60
phút ở 60 °C/ In 20 % ethanol					
Các kết quả thứ nghiện chi trong phiệu này chi số giá trị đổi với mẫu dọ	chách hàng gọi đã	n và không phái là giấy chứ	na nhôn cán nhắm		

1. Các kết quá thử nghiện ghi trong phiếu này chỉ cố giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giây chứng nhận cản phâm.

Test results are valul for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quá thứ nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bán của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cấu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

4. Độ không dám bảo do mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %.

Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.

5. Mọi thắc mắc về kết quá khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.es@quatest3.com.vn ve tot qt.m@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report .

\$\frac{1}{2}\$ point \$\frac{1}{2}\$\$ \$\frac{1}{2}\$\$

Lần sửa đổi: 0



## TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 **QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam

49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3742 3160 Fax:

E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn

KT3-05373AHD0/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM THỊ

**97/10/2020** Page: 02/03

M03 - TTTN09

Ghi chú/ Note:

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ Test results are valid for the namely submitted sample only.

(\*) - Theo yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-2: 2011/BYT / According to Technical

specification of QCVN 12-2: 2011/BYT KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected (N/A) - Không áp dụng / Not applicable





Cac ket qua thư nghiệm ghư tổng phiếu hay chi có gia trị dự với màu đó khách nàng gưi các và không phiếu hay chuẩn sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 Không được trịch sao một phần phiếu kết quá thứ nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yếu câu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 Độ không đám bảo đo mở rộng trúc lượng được tính với k = 2, mức tin cây 95 %.

is stimuted expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level

5. Mọi thắc mắc về kết quá khách hàng liên hệ theo địa chi dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report



### TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯƠNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

 Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
 Tel: (84-28)
 3829 4274
 Fax: (84-28)
 3829 3012

 Testing:
 No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
 Tel: (84-251)
 383 6212
 Fax: (84-251)
 383 6298

 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam
 Tel: (84-28)
 3742 3160
 Fax: (84-28)
 3829 3012

Website: www.quatest3.com.vn E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn

KT3-05373AHD0/3

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

07/10/2020 Page: 01/03

1. Tên mẫu

Name of sample

: GĂNG TAY CAO SU Y TẾ KHẨM BỆNH THE WORLD

NITRILE KHÔNG BỘT - SIZE L

MODEL: TW.NITRILE

2. Mô tả mẫu Description Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.

Khoảng 50 cái gặng tay máu xanh dương / blue rubber glove

3. Số lượng mẫu Quantity

01

4. Ngày nhận mẫu Date of receipt

: 22/09/2020

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2020 - 07/10/2020 Testing duration

6. Nơi gửi mẫu Customer

: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DEVELOPMENT THE WORLD Số 164, phố Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội

7. Kết quả thử nghiệm Test results

: Xem các trang tiếp theo Refer to next pages

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.

Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIAM DOC! PP. DIRECTOR TRƯỚNG PHONG THỦ NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.

Ngô Quốc Việt

Các kết quá thừ nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 Không được trích sao một phần phiếu kết quá thứ nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cấu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 Độ không dâm bào do mở rộng ước lượng được tính với k. = 2, mức từ neấy 59 % cuối blove local.

Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.

<sup>5.</sup> Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chi dh.es@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin. Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.es@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report

## TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3,00 vA co

Yebsite: www.quatest3.com.vn mail: dh.es@quatest3.com.vn E-mail: dh.cs@quatest3.com.vn

KT3-05373AHD0/3

# Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Tel: (84-251) 383 6212 Tel: (84-251) 383 6212 Tel: (84-28) 3742 3160 PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NG THỆN NO THE MINING TEST REPO

07/10/2020 Page: 02/03

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp	Giới hạn	Kết quả	Mức yêu
Characteristic	tính	thử	phát hiện/	thử	cầu/
	Unit	Test method	limit of	nghiệm	Requiremen
71 D' 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1		A COTTO A FO	detection	Test result	(*)
7.1 Định danh cao su bằng phương pháp	-1/	ASTM E		Cao su	
phổ hồng ngoại/ Identification of		1252 - 98		nitrile	
rubber by infrared spectroscopy method	MM				
THỬ VẬT LIỆU/ MATERIAL TEST					
7.2 Hàm lượng chì/ <i>Lead content</i>	μg/g	QCVN 12-2:	5,0	KPH/ND	≤ 100
7.2 Taili laying on Lead comen	μ6/6	2011/BYT	3,0	KITITI	2100
7.3 Hàm lượng cađimi/ Cadmium content	μg/g	QCVN 12-2 :	5,0	KPH/ND	≤ 100
	1.0.0	2011/BYT	- , -		
7.4 Thứ 2-Mercapto imidazoline / 2-		QCVN 12-2:	-	N/A	Âm tính
Mercapto imidazoline test	100	2011/BYT			Negative
<u>THỬ NGÂM THÔI NHIỄM/ ELUTION</u>					1
<u>TEST</u>	A.	46		1	
7.5 Hàm lượng phenol trong nước sau 30	μg/mL	QCVN 12-2:	120	< 5	≤ 5
phút ở 60 °C/ Phenol content in water		2011/BYT			
after 30 min at 60 °C,	45.7				
7.6 Thử formaldehyde trong nước sau 30	-	QCVN 12-2:	-	Âm tính	Âm tính
phút ở 60 °C/ Formaldehyde test in		2011/BYT		Negative	Negative
water after 30 min at 60 °C,	alm.T	OCTAL 12 2 .	1.0	4.1	- 15
7.7 Hàm lượng kẽm trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 60 °C/ Zinc	μg/mL	QCVN 12-2 : 2011/BYT	1,0	4,1	≤ 15
content in 4% acetic acid (v/v) after 30		2011/1511			
min at 60 °C,					
7.8 Kim loại nặng (quy ra chì) trong	μg/mL	QCVN 12-2:		< 1,0	≤1
acetic acid 4% sau 30 phút ở 60 °C/	ho.m.	2011/BYT		1,0	- *
Heavy metals (as Pb) in 4% acetic					
acid after 30 min at 60 °C,					
7.9 Hàm lượng cặn khô / Evaporation	<u> </u>	QCVN 12-2:			
residue,		2011/BYT			
<ul> <li>Trong nước sau 30 phút ở 60 °C/</li> </ul>	μg/mL		5,0	20,0	≤ 60
In water after 30 min at 60 °C,	gr 1880		NAM 325	520.0000	
• Trong acetic acid 4% (v/v) sau 30	μg/mL		5,0	32,3	≤ 60
phút ở 60 °C/ In 4% acetic acid					
(v/v) after 30 min at 60 °C,			<i></i> 0	27.0	- (0
• Trong ethanol 20 % (v/v) sau 30	μg/mL		5,0	27,0	≤ 60
phút ở 60 °C/ In 20 % ethanol					
(v/v) after 30 min at 60 °C					

<sup>1.</sup> Các kết quả thừ nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Cac ket quá thư nghiệm ghi trong phiêu này chi có giá trị đối với mấu do khách hằng gửi đền và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 Không được trích sao một phần phiếu kết quá thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 Tên mẫu, tên khách hằng được ghi theo yếu cấu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 Độ không đảm bào do mở rộng uốc lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %.
 Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.
 Mọi thắc mắc về kết quả khách hằng liên hệ theo địa chi dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 **QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3** 

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam
Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

& cs@guatest3.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHI (HU CHUẨN ĐO LƯ)

Ghi chú/ Note:

KT3-05373AHD0/3

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến/ Test results are valid for the namely submitted sample only.

(\*) - Theo yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-2: 2011/BYT / According to Technical

specification of QCVN 12-2: 2011/BYT KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected (N/A) - Không áp dụng / Not applicable



Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thừ nghiệm nây nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cây 95 %

Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.

5. Moi thấc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chi <u>dh.cs@quatest3.com.vn</u> và <u>rq.tn@quatest3.com.vn</u> để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses <u>dh.cs@quatest3.com.vn</u> and <u>rq.tn@quatest3.com.vn</u> for further information about test report

Các kết quả thứ nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.



# TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯƠNG 3

 Head Office:
 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
 Tel: (84-28)
 3829 4274
 Fax: (84-28)
 3829 3012

 Testing:
 No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
 Tel: (84-251)
 383 6212
 Fax: (84-28)
 382 93012

 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam
 Tel: (84-28)
 3742 3160
 Fax: (84-28)
 3829 3012

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

KT3-05373AHD0/1/R

TEST REPORT

19/10/2020 Page: 01/03

1. Tên mẫu Name of sample : GĂNG TAY CAO SU Y TẾ KHẨM BỆNH THE WORLD

NITRILE KHÔNG BỘT - SIZE L MODEL: TW.NITRILE SIZE L

2. Mô tả mẫu Description Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample

name and sample information were supplied by customer.

Khoảng 50 cái găng tay màu xanh dương, size L / blue rubber glove

3. Số lượng mẫu Quantity

: 01

4. Ngày nhận mẫu Date of receipt

: 22/09/2020

5. Thời gian thử nghiệm : 23/09/2020 - 19/10/2020 Testing duration

6. Nơi gửi mẫu Customer

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DEVELOPMENT THE WORLD Số 164, phố Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Xem các trang tiếp theo Refer to next pages

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG DEPUTY HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.

Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIAM DOC/PP. DIRECTOR TRUCKG PHONG THU NGHIỆM HEAD OF TESTING LAB.

Phan Thanh Trung

Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chi có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 Không được trích sao một phần phiếu kết quả thứ nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further



### TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯƠNG 3 **QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

 Head Office:
 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
 Tel: (84-28)
 3829 4274
 Fax: (84-28)

 Testing:
 No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
 Tel: (84-251)
 383 6212
 Fax: (84-251)

 C5 Iot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam
 Tel: (84-28)
 3742 3160
 Fax: (84-28)

KT3-05373AHD0/1/R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆ

TEST REPORT

TIÊU CHUẨN ĐO ĐƯỢNG \$02/03

Chế độ lão hóa: nhiệt độ 70 °C, thời gian 168 giờ

Ageing condition: at 70 °C for 168 hours

		Kết quả thử nghiệm Test result				
Tên chi tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Lượng găng thử/ Quantity of specimen	Giá trị trung bình/ Mean	Giá trị nhỏ nhất/ <i>Min</i>	Giá trị lớn nhất/ <i>Ma</i> x	
7.1 Lực kéo đứt / Force at break,	TCVN 4500, 2012					
break, N • Trước lão hoá/ Before ageing	4509: 2013	3	6,83	5,33	7,97	
Sau lão hoá/ After ageing		3	6,55	5,64	7,54	
7.2 Độ dẫn dài khi đứt/ Elongation at break, %	TCVN 4509: 2013					
<ul> <li>Trước lão hoá/ Before ageing</li> </ul>		3	489	476	501	
• Sau lão hoá/ After ageing		3	488	458	516	
7.3 Kích thước/ Dimensions,	TCVN	3		- 1		
mm	6343-1:					
<ul> <li>Rông/ Width,</li> <li>Dài/ Length,</li> <li>Dày tại các vị trí/ Thickness at, mm</li> </ul>	2007		109 249	108 248	109 250	
a. Ngón tay/ Finger			0,11	0,10	0,11	
b. Lòng bàn tay/ Palm			0,07	0,07	0,07	
7.4 Thử lỗ thủng/ Watertigthness, số găng hư /number of drfects	TCVN 6343-1: 2007	3		Không rò ri No leakage		

Ghi chú/Note: - Số lượng găng thử: theo yêu cầu khách hàng/ The number of test specimen has been specified by customer.



Các kết quá thứ nghiệm ghi trong phiếu này chi có giá trị đổi với mấu do khách hẳng gửi đền và không phải là giây chứng nhận sản phẩm. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 Không được trích sao một phản phiêu kết quả thứ nghiệm này nêu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gởi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 Độ không đảm bào đo mở rộng ước lượng được tinh với k = 2, mite tin cậy 59 %.
 Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.

 Mội thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chi dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tm@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
 Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tm@quatest3.com.vn for fiurther information about test report

<sup>1.</sup> Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.



KT3-05373AHD0/1/R

### TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

### TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 **QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3**

 Head Office:
 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
 Tel: (84-28) 3829 4274
 Fax: (84-28) 3829

 Testing:
 No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam
 Tel: (84-28) 3829 4274
 Fax: (84-28) 3829

 Tel: (84-28) 3742 3160
 Fax: (84-28) 3829

aguatest3.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆN

TEST REPORT

Kỹ THUẬT CHUẨN DA 9/10/0/2020 HAT LUDBage 203/03





1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giả trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bàn của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

4. Độ không đảm bào đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tín cậy 95 %.

Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level.

5. Mội thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.yn và rq.tn@quatest3.com.yn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.yn and rq.tn@quatest3.com.yn for further information about test report.

The size dốt 10.

PLIS (04/2020)

### BỘ Y TẾ VIỆN TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN THỬ NGHIỆM

Số: 299420 /VTTB-ĐGCL

Cơ quan yêu cầu: Công ty Cổ phần Đầu tư Development The World

Địa chỉ: Số 164, phố Triệu Việt Vương, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà

Trưng, Thành phố Hà Nội

Tên sản phẩm: Găng tay cao su y tế The World

Model: Nitrile không bột size L

Đơn vị sản xuất: Công ty Cổ phần Đầu tư Development The World

Xuất xứ: Việt Nam

Người thử nghiệm: Trần Đức Anh

Tiêu chuẩn thử nghiệm: Theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2020/TW

Kết luận: Găng tay đạt theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2020/TW.

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG

VIỆN TRANG THIẾT BI VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ

TS. Lê Thanh Hải

## KÉT QUẢ THỬ NGHIỆM

## Thông số kỹ thuật

TT	Nội dung	Yêu cầu	Kết quả đo / thử nghiệm				Đạt	K.Đạt
			Lần 1	Lần 2	Lần 3	Trung bình		
1	Kích thước, mm		Dài: 239 Rộng: 107 Dày: - Ngón tay: 0,12 - Lòng bàn tay: 0,081		Dài: 240 Rộng: 108 Dày: - Ngón tay: 0,12 - Lòng bàn tay: 0,081	Dài: 240 Rộng: 107 Dày: - Ngón tay: 0,12 - Lòng bàn tay: 0,081	х	
2	Vật liệu	Cao su nitrile		ăng tay bằn	g cao su niti	rile	X	
3	Cấu tạo	Bề mặt trơn nhẵn, ngón tay nhám	Bề mặt 1	ngoài của gà	áng tay nhẵn ay nhám		X	
4	Độ kín nước		Không có hiện tượng rò ri nước					
5	Độ bền kéo							
5.1	Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa nhanh, N	6,5	8,3	8,5	8,5	8,5	x	
5.2	Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước khi già hóa nhanh, %	500	538	532	535	535	X	
5.3	Lực kéo đứt tối thiểu sau khi già hóa nhanh, N	6,0	7,4	7,4	7,5	7,4	X	
5.4	Độ giãn dài tối thiểu khi đứt sau khi già hóa nhanh, %	400	456	452	448	452	х	

<sup>\*</sup> Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị đối với các mẫu thử Công ty Cổ phần Đầu tư Development The World cung cấp cho Viện Trang thiết bị và Công trình Y tế ngày 06/7/2020.

SOÁT XÉT

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2020

NGƯỜI THỬ NGHIỆM

Nguyễn Văn Hùng

Trần Đức Anh

Địa chỉ: 40 Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội \* Điện thoại: (024) 38523065



# Fiscal Year 2021 FDA REGISTRATION INFORMATION

This information that:

Guangdong Guyun Medical Technology Co., Ltd

Three Gorges resettlement group, jigongkeng village, Futian Town, BOLUO

County, Huizhou City, Guangdong Province, China

has completed the FDA Establishment Registration(as foreign exporter)and Device Listing with the US Food&Drug Administration, through

U.S.Agent for FDA

JOYSUN USA LLC

Communications:

430 Oakbrook Dr. Columbus, IN 47201, USA.

Telephone: +13828842059 / E-mail: guyun@guyunmedical.com

Owner/Operator Number: 10078809

Device Listing:

Listing No.	Code	Device Name
D424860	LYU	Disposable medical vinyl examination gloves
D424860	LYU	Disposable medical nitrile examination gloves
D424860	LYU	Disposable medical PVC/Nitrile examination gloves
D424860	LYU	Disposable PVC/Nitrile gloves
D424860	LYU	Disposable vinyl gloves
D424860	LYU	Disposable nitrile gloves

Issued: Nov.09-2020.

Guangdong Guyun Medical Technology Co., Ltd.

Signature:

Date:

Seel/Sthough



# **EU-TYPE EXAMINATION CERTIFICATE**



The following model of Personal Protective Equipment has been subjected to an EU-type examination in accordance with the module B of the PPE regulation (2016/425) and has been shown to satisfy to essential health and safety requirements.

0075/4184/162/12/20/3039 Certificate N°

Issued by CTC, Notified Body N°0075, to the following model of personal protective equipment :

Manufacturer:

Guangdong Guyun Medical Technology Co., Ltd.

Three Gorges resettlement group, jigongkeng village, Futian Town, BOLUO County, Huizhou City, Guangdong Province

China

Description

PPE Type:

protective glove against microorganisms risks

**Product reference:** 

Gug0101

Article code:

Glove description:

**Disposable Nitrile gloves** 

Available sizes:

6/S 7/M 8/L 9/XL

Pictures:



Reference standard:

Levels of performance / class of protection

« X » indicates that the glove has not been submitted to the test or the test method appears not to be suitable for the glove design or material. « 0 » indicates that the glove falls below the minimum performance level for the individual hazard.

**EN ISO 21420:2020** 

EN ISO 374-5:2016

**MICRO-ORGANISMS** 

This glove is intended to activity that does not involve a deliberate intention to work with or use a biological agent but may result in the workers' being exposed to a biological agent

At the date of certificate the product is in compliance with Annex XVII of REACh regulation (n° 1907/2006 and revisions)

Full description of the PPE, reference rules verified in the context of the EU-type examination and information given on the product are detailed in the manufacturer's technical file and the Instruction for Use index 01 dated from DECEMBER, 2020

NOTA: Any modification to new items of the personal protective equipment object of this EU type approval certificate or any modification of the information contained in the manufacturer technical file which served for the deliverance of the EU type approval certificate (change of address, change of company status) should be brought to the attention of the notified body in accordance with Annex V §7.2 of Regulation 2016/425. Any marking on the PPE which is not concerned by the Regulation (UE) 2016/425, is not covered by this certificate.

Issued in Lyon by Didier GUISADO

Certification and Quality Manager

In application of the Regulation 2016/425 of the Europ and the Council of 9th March 2016 related to Pers Equipment and repealing the Directive 89/686/EEC.

Date of first issue: 18 December 2020 End of validity date: 18 December 2025

www.ctcgroupe.com

cemarking@ctcgroupe.com

CTC - 4, rue Hermann Frenkel - 69367 Lyon cedex 07 - France Tet.: +33 (0)4 72 76 10 10 - Fax: +33 (0)4 72 76 10 00 - ctclyon@ctcgroupe.com

Accreditation ne 5-0594



Consté Professionnel de Développemera Économique (CPDE) Cuie Chaistine Maroquinerie Canteria, Los 78-654 du 22.08.1978 - Sires 77564972500160 - Code NAF 94122 - TVA 18 88775649726







Page 1/5

3F, Building Block 2, No. 3400 Gonghexin Road, Jing'an District - Shanghai 200436, P.R. CHINA 上海市静安区共和新路3400号2幢3层 Tél.: +13828842059

Fax: +75521003895 E-mail: guyun@guyunmedical.com Report No.: S200909121\_2

28 October 2020

Conformity

Pass

APPLICANT: GUANGDONG GUYUN MEDICAL TECHNOLOGY

CO., LTD广东固云医疗科技有限公司

(C41545)

THREE GORGES RESETTLEMENT GROUP, JIGONGKENG VILLAGE, FUTIAN TOWN,

BOLUO COUNTY, HUIZHOU GUANGDONG

CHINA

Date of receipt

:08 Sept. 2020

Testing period

:08 Sept. 2020

:11 Sept. 2020

Buyer: -

Disposable Nitrile gloves

Reference no.

:Gug0101

Test(s) requested

Sample description:

jessic@ccgaomeng.com

Service

:REGULAR

Brand / Section

Season

End use Factory name

**Phthalates** 

Factory code

For CE Marking: Yes

Previous report

Product category

Product type

Test stage :FIRST TEST

Supplier name

Exported to

#### 1. Conclusion:

	Tests description	Conformity
	EN ISO 21420/EN ISO 374-1	
1	pH - Textile (KCl solution)	Pass
2	Aromatic amines derived from azo colorants	Pass
3	Polycyclic Aromatic Hydrocarbons (8)	Pass
4	Dexterity	Level 5
5	Air Leak Test	Pass
6	Water Leak Test	Pass
7	XRF screening	Pass
8	XRF screening (Tin)	Pass

Pass: requirements met Fail: requirements not met None: no requirement for this test N/A: not applicable

Tests description

This test report in version S200909121\_2 supersedes the report S200909121\_1

The report is issued by CTC Shanghai under its General Conditions printed overleaf. The results shown in this report refer only to the sa Except by special arrangement, the test items will not be retained by CTC Shanghai for more than 3 months. The test report shall not be reproduced in full, without the written approval of the testing laboratory.

To declare the conformity to the requirement, the uncertainty of measurement, associated to the test results, has not been taken into account.







Page 2/5

Report No.: S200909121\_2

28 October 2020

APPLICANT: GUANGDONG GUYUN MEDICAL TECHNOLOGY

CO., LTD广东固云医疗科技有限公司

(C41545)

Approved by

Henry YAN

Laboratory Manager

Yvonne MAO

Senior Analytical Chemical Engineer







Page 3/5

Report No.: S200909121\_2

28 October 2020

APPLICANT: GUANGDONG GUYUN MEDICAL TECHNOLOGY

CO.,LTD广东固云医疗科技有限公司

(C41545)

#### 2. Sample(s) description assigned by laboratory:

Size	Analyzed product	<u>Description</u>	Sample information
	GLOVE		
		Whole glove	
		blue nitrile palm	



200909121







Page 4/5

Report No.: S200909121\_2

28 October 2020

APPLICANT: GUANGDONG GUYUN MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD广东固云医疗科技有限公司

(C41545)

#### 3. GLOVE/

#### Whole glove

	Method	Client	Unit	Result	Conformity
		Requirement			
5.2. Dexterity	EN ISO 21420: 2020	N-			
Smallest diameter of pin fulfilling test condition			mm	5.0	
Srnallest diameter of pin fulfilling test condition (2)			mm	5.0	
Smallest diameter of pin fulfilling test condition (3)			mm	5.0	
Smallest diameter of pin fulfilling test condition (4)			mm	5.0	
Performance level	-			5	
Air Leak Test	EN 374-2:2019			,	Pass
Glove thickness			mm	0.10	-
Air pressure used to test			kPa	3.5	
Result		No air bubbles		No air bubbles	
Water Leak Test	EN 374-2:2019				Pass
Result		No water leak		No water leak	

#### blue nitrile palm

	Method	Client Requirement	Unit	Result	Conformity
(+) 4.2. pH - Textile (KCI solution)	ISO 3071:2020				Pass
pH value		3.5< - <9.5		8.3	
4.2. Aromatic amines derived from azo colorants	ISO 14362-1:2017 (w/o extraction)				Pass
Accessible without fibre extraction		<30	mg/kg	<5	
▲ 4.2. Polycyclic Aromatic Hydrocarbons (8)	ISO/TS 16190: 2013				Pass
Benzo(a)anthracene		<1	mg/kg	<0.1	
Chrysene		<1	mg/kg	<0.1	1
Benzo(b)fluoranthene		<1	mg/kg	<0.1	
Benzo(k)fluoranthene		<1	mg/kg	<0.1	
Benzo(a)pyrene		<1	mg/kg	<0.1	
Dibenzo(a.h)anthracene		<1	mg/kg	<0.1	

This test report in version S200909121\_2 supersedes the report S200909121\_1

The report is issued by CTC Shanghal under its General Conditions printed overleaf. The results shown in this report refer only to the sample Except by special arrangement, the test items will not be retained by CTC Shanghai for more than 3 months. The test report shall not be reproduced in full, without the written approval of the testing laboratory.

To declare the conformity to the requirement, the uncertainty of measurement, associated to the test results, has not been taken into account.





Page 5/5

Report No.: S200909121\_2

28 October 2020

APPLICANT: GUANGDONG GUYUN MEDICAL TECHNOLOGY

CO., LTD广东固云医疗科技有限公司(C41545)

	(C41545)					
	Method	Client Requirement	Unit	Result	Conformity	
Benzo(e)pyrene		<1	mg/kg	<0.1		
Benzo(j)fluoranthene		<1	mg/kg	<0.1		
Phthalates	CEN ISO TS 16181 : 2011	$N \hookrightarrow$			Pass	
BBP . Butyl benzyl phthalate		<1000	mg/kg	<25		
DBP . Di-butyl phthalate		<1000	mg/kg	<25		
DEHP . Di-(2-ethylhexyl) phthalate		<1000	mg/kg	<25		
DIBP . Di-isobutyl phthalate		<1000	mg/kg	<25		
(+) XRF screening	ASTM F2617 - 15				Pass	
Cd (Cadmium)		<100	ppm	<100		
XRF screening (Tin)	ASTM F2617 - 15				Pass	
Sn (Tin)		<150	ppm	<150		

#### **END OF TEST REPORT**

- A: The test was carried out by external accredited laboratory under their accreditation scope.
- •: The test was carried out by external accredited laboratory, not within their accreditation scope.

#### **Table of Performance Level for Glove**

Test Item	Performance Level						
	0##	1	2	3	4	5	
Finger dexterity (EN ISO 21420) Smallest diameter of pin fulfilling test conditions (mm)	-	11.0	9.5	8.0	6.5	5.0	

## Performance level 0 means the glove falls below the minimum performance level for the given individual hazard

This test report in version S200909121\_2 supersedes the report S200909121\_1

The report is issued by CTC Shanghal under its General Conditions printed overleaf. The results shown in this report refer only to the sample Except by special arrangement, the test items will not be retained by CTC Shanghal for more than 3 months. The test report shall not be reproduce in full, without the written approval of the testing laboratory.

To declare the conformity to the requirement, the uncertainty of measurement, associated to the test results, has not been taken into account.



Nederlands #



#### NOTIS

Notify Class I medical devices

Lotus NL B.V. | Log out

> My cases

> Notify medical devices

> Change products

> Apply for certificate of free sale

> Find products

General data

NOTIS number

20204552

Date of receipt

9/23/2020 Finalised

Date finalised

9/25/2020

Client details

Status

Name

Lotus NL B.V.

Contact person concerning this

notification

Wei, dhr. X.

Manufacturer details

Authorised representative of

manufacturer

Guangdong Guyun Medical Technology Co., Ltd

Address

Three Gorges resettlement group, jigongkeng village, Futian Town, BOLUO

County

Zipcode

516131

City

HuiZhou, Guang Dong

Country

CHINA

Products

Brand name

Group name

Article number(s)

Model(s)

Class

<u>Status</u>

Disposable medical ni...

MDR I

BEV

**Documents** 

Date 9/25/2020 File

20204552-0004.pdf

Title

MDR Klasse I Bevestiging AR 1 product

9/25/2020

20204652-0005.pdf

20204652

9/23/2020 9/23/2020

20204552-0002.pdf 20204652-0001.pdf Product information

Declaration of Conformity

Print Ok







## 检测报告

报告编号: CTT2009012194CN

第1页 共3页

申请单位: 广东固云医疗科技有限公司

中国广东省惠州市博罗县福田镇鸡公坑村三峡移民小组 IORLD

收样日期: 2020年09月04日 完成日期: 2020年09月09日 报告日期: 2020年09月16日

以下检测样品信息是由申请者所提供及确认:

样品名称: 一次性丁腈手套

### 检测结果: 请参见下页。

#### 检测要求和结论:

TENTE	хинян:	CL.VA
序号	标准和要求	结论
1	GB 4806.11-2016 食品安全国家标准 食品接触用橡胶材料及制品 - 感官要求 - 重金属(以铅计) - 高锰酸钾消耗量	合格

编制:

陈育梅

审核:

Ceil

授权签字人:

中鼎检测机构

何晓莹 技术经理



出具、问在 http://www.ctilab.com/order/201905050400480820.pdf 查询。责任、保障和法律限制在服务通用条数已给出了定义。除非另有说则 情未经许可,不可部分复制。对本检测报告省有异议,请于收到报告之目起 30 天内向我可提出,逾期不予受理。带"n"标识的项目是未透过 CN 此报告遵循

东省东莞市松山湖高新技术产业开发区工业北四路 7 号

限公司 电话: 86-0769-8898 9888 鸣址: http://www.cttlab.com 传真: 86-0769-8898 8808

邮箱: enquiry@cttlab.com

热线: 400 6789 666



## 检测报告

报告编号: CTT2009012194CN

第2页 共3页

#### 检测结果:

感官要求 - GB 4806.11-2016: 食品安全国家标准 食品接触用橡胶材料及制品

方法, GB 4806 11-2016

	500.11-2010		/ J. III	<b>公共</b> 401 户
材料编号	测试项目	要求	结果	单项判定
	感官	色泽正常,无异臭、污 物。	色泽正常, 无异 臭、污物	合格
001	浸泡液	迁移试验所得浸泡液不应 有着色、浑浊、沉淀、异 臭等感官性的劣变。	迁移试验所得浸 泡液无着色、浑 浊、沉淀、异臭 等感官性的劣 变。	合格

#### 检测结果:

重金属(以铅计) - GB 4806.11-2016: 食品安全国家标准 食品接触用橡胶材料及制品

方法。GR 31604 9-2016

材料编号	检测项目	报告限值 (mg/kg)	限值 (mg/kg)	结果 (mg/kg)	单项判定
001	重金属(以铅计)	1	1	N.D.	合格



- 1、mg/kg = 毫克每千克(ppm)。
- 2、N.D. = 未检测到(小于报告限值)。
- 3、测试条件: 4% 乙酸(v/v), 60℃, 0.5h。

#### 检测结果:

高锰酸钾消耗量 - GB 4806.11-2016: 食品安全国家标准 食品接触用橡胶材料及制品

方注, GR 31604 2-2016

材料编号	检测项目	报告限值 (mg/kg)	限值 (mg/kg)	结果 (mg/kg)	单项判定
001	高锰酸钾消耗量	1	10	N.D.	合格

注释:

- 1、mg/kg = 毫克每千克(ppm)。
- 2、N.D. = 未检测到(小于报告限值)。
- 3、测试条件:蒸馏水,60℃,0.5h。

此报告遵循本公司服务通用条款所出具,可在 http://www.cttlab.com/order/201905050400480820.pdf 查询,责任、保障和法律限制在服务通用条款已给出了定义。除非另有说<u>明</u> 告结果仅对收到的样品负责。本报告来经许可,不可部分复制。对本给视报告省有异议,请于收到报告之目起 30 天内向我可提出,途期不予受理。带"标识的项目是未通过可的(有 CNAS 标识时),"5"为分包项目。

东省东莞市松山湖高新技术产业开发区工业北四路 7 号

闯址: http://www.cttlab.com

**传真: 86-0769-8898 8808** 

热线: 400 6789 666







东莞市中鼎检测技术有限公司 吨话: 86-0769-8898 9888

邮箱: enquiry@cttlab.com



## 检测报告

报告编号: CTT2009012194CN

第3页 共3页

测试料料净单

材料编号	样品描述	位置
001	蓝色橡胶	手套整体

备注: 此报告参考报告编号为 CTT2009010622CN 的数据。

样品照片:



\*\*\*报告完\*\*\*



此报告建稿本公司服务通用条款所出具,可在 http://www.cttlab.com/order/201905050400480820.pdf 查询。 责任、保障和法律取制在服务通用条款已给出了定义。除非另有说明告结果仅对收到的样品负责。本报告未经许可,不可部分复制。对本检测报告的有异议,请于收到报告之目起 30 天内向我问提出,途期不予受理。带"n"标识的项目是未通过 CN。可的(有 CNAS 标识时)。"s"为分包项目。

东莞市中鼎检测技术有限公司 电话: 86-0769-8898 9888

东省东莞市松山湖高新技术产业开发区工业北四路 7 号

传真: 86-0769-8898 8808

邮箱: enquiry@cttlab.com 岡址: http://www.cttlab.com

热线: 400 6789 666







Report No.: CTT2009012194EN

Page 1 of 3

Applicant:

GUANGDONG GUYUN MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD.

Address:

THREE GORGES RESETTLEMENT GROUP, JIGONGKENG VILLAGE, FUTIAN TOWN,

BOLUO COUNTY, HUIZHOU CITY, GUANGDONG PROVINCE, CHINA

Sample Received Date:

Sep. 04, 2020

**Completed Date:** 

Sep. 09, 2020

Report Date:

Sep. 16, 2020

The following merchandise was (were) submitted and identified on behalf of the applicant as:

Sample Name:

Disposable nitrile gloves

#### Test Result(s): Please refer to next page(s).

Test Requested and Conclusion(s):

No.	Standard and Requirement	Conclusion(s)
	GB 4806.11-2016 National food safety standard rubber materials and	
	products for food contact	-
1	- Sensory requirements	PASS
	- Heavy metal (express as Pb)	
	- Potassium permanganate consumption	

Organization:

Yumei. Chen

To examine:

long

Signed for and on Behalf of CTT:

Hilary He

Technical Manager

Click For SAuthentication

This test report is issued by the company subject to its General Conditions of Services available on request and accessible at http://www.cttlab.com/order/201905050400460820.pdf.
Attention is drawn to the implications of liability, indemnification and jurisdictional issues defined therein. Unless otherwise stated the results shown in this report refer only to the sample(s) repetited. Without projuvritten permission of the company, this test report cannot be reproduced, except in full. Any inquiry about this report, please raise from the date of receipt of the report within 30 days overdue will not be accept. Items marked with "n" means they are not accredited by CNAS (if with CNAS logo), "s" means the item of subcontractions."

Dongguage Comsume Testing

No.7, Gongye Beisi Road, Songshanhu High-Tech Industrial Development Park, Dongguan, Guangdong, China. Tel: 86-0769-8898 8808 Hot Line: 400 6789 666

Website: http://www.cttlab.com

Email: enquiry@cttlab.com

校市部市场



Report No.: CTT2009012194EN

Page 2 of 3

#### Test Result(s):

Sensory requirements - GB 4806.11-2016: National Food Safety Standard Food contact rubber articles

Method: GB 4806.11-2016

Material No.	Requirement	Result	
	Color of outlook is normal, no foreign	Color of outlook is normal, no foreign	PASS
	smell, no foreign matter. smell, no foreign matter.		
001	Migration of solution should clear, no	Migration of solution clear, no bad	PASS
	bad smell, no foreign smell	smell, no foreign smell	17.00

#### Test Result(s):

Heavy metal (express as Pb) - GB 4806.11-2016: National Food Safety Standard Food contact rubber articles

Method: GB 31604.9-2016

Material	Test item	Reporting Limit (mg/kg)	Limit (mg/kg)	Result (mg/kg)	Conclusion
001	Heavy metal (express as Pb)	1	1	N.D.	PASS

NOTE:

- 1. mg/kg = milligram per kilogram (ppm).
- 2. N.D. = Not Detected (Less than Reporting Limit).
- 3. Test condition: 4% Acetic acid(v/v), 60°C, 0.5 hour.



#### Test Result(s):

Potassium permanganate consumption - GB 4806.11-2016: National Food Safety Standard Food contact rubber articles

Method: GB 31604.2-2016

Material No.	Test Item	Reporting Limit (mg/kg)	Limit (mg/kg)	Result (mg/kg)	Conclusion
001	Potassium permanganate consumption	1	10	N.D.	PASS

NOTE:

- 1. mg/kg = milligram per kilogram (ppm).
- 2. N.D. = Not Detected (Less than Reporting Limit).
- 3. Test condition: distilled water, 60°C, 0.5 hour.

This test report is issued by the company subject to its General Conditions of Services available on request and accessible at http://www.cttlab.com/order/201905050400480820.pdf.
Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues defined therein. Unless otherwise stated the results shown in this report refer only to the sample(s) received. Without prior written permission of the company, this test report cannot be reproduced, except in full. Any inquiry about this report, please raise from the detection of the report within 30 days, overdue will not be accept. Items marked with "n" means they are not accredited by CNAS (if with CNAS logo), "s" means the Item of subcontractor.

Dongguan Consumer Testing Technology Co., Ltd.

No.7, Gongye Beisi Road, Songshanhu High-Tech Industrial Development Park, Dongguan, Guangdong, China Tel: 86-0769-8898 9888 Fax: 86-0769-8898 8808 Hot Line: 400 6789 666



Report No.: CTT2009012194EN

Page 3 of 3

#### **Test Material List**

Material No.	Sample Description	Location
001	Blue rubber	Gloves individual

Remark: The data of this report are referred to data of CTT2009010622EN.

#### **Photo of Sample:**



\*\*\*End of Report\*\*\*



This test report is issued by the company subject to its General Conditions of Services available on request and accessible at http://www.ctuab.com/order/2019050504004800820.pdf.
Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues defined therein. Unless otherwise stated the results shown in this report refer only to the sample(s) received. Without prior written permission of the company, this test report cannot be reproduced, except in full. Any inquiry about this report, please raise from the date of receipt of the report within 30 days, overdue will not be accept. Items marked with "n" means they are not accredited by CNAC (if with CNAC logo), "s" means the item of the company of the report within 30 days, overdue will not be accept. Items marked with "n" means they are not accredited by CNAC (if with CNAC logo), "s" means the item.

Technology Co., Ltd.

Dongguan Consumer Testing No.7, Gongye Beisi Road, Songshanhu High-Tech Industrial Development Park, Dongguan, Guangdong, China Tel; 86-0769-8898 9888 Fax: 86-0769-8898 8808 Hot Line: 400 6789 666

Website: http://www.cttlab.com

Email: enquiry@cttlab.com

#### INSTRUCTION FOR USE

## Guangdong Guyun Medical Technology Co., Ltd.

Three Gorges resettlement group, jigongkeng village, Futian Town, BOLUO County, Huizhou City, Guangdong Province

China

Glove reference:

Gug0101

Article code:

1

User notice index:

01

Last update:

DECEMBER, 2020

Glove description: Disposable Nitrile gloves

This is a Personal Protective Equipment belonging to the category II.

It meets the requirements of the PPE Regulation 2016/425 applicable from April 21th, 2018: innocuousness, comfort, solidity.

It has been subject to a UE-type Examination performed by :

C.T.C.

(0075)

4, rue Hermann Frenkel

69367 LYON Cedex 07

FRANCE

#### Applicable standards:

The glove meets the requirements of the standard EN ISO 21420 : 2020 « Protective Gloves - General requirements and test methods ».

Dexterity:

5

Available Size Range:

6/S-9/XL

A different hand sizing system from the one defined in EN ISO 21420 Annex B is used:

Hand size	Hand circumference (mm)	Hand length (mm)
6/S	85	165
7/M	95	172
8/L	105	185
9/XL	115	193

Moreover, this glove has been designed for the following applications :

- « X »indicates that the glove has not been submitted to the test or the test method appears not to be suitable for the glove design or material.
- « 0 » indicates that the glove falls below the minimum performance level for the individual hazard.

<u>Application</u>: Microorganism - EN ISO 374-5:2016



Read carefully the instructions for use provided with the product



dicroorganism resistant	Conform
-------------------------	---------

#### Protection limit:

Users should be warned that gloves should not be worn when there is a risk of entanglement by moving parts of machines.

This model does not contain any substances at levels that are known to, or suspected to, adversely affect user hygiene or health.

The protection against risks or hazards which are not mentioned in this document is not warranted.

The levels of performance mentioned are only valid for the palm of the glove.

These levels of performance are obtained from the tests done according to conditions defined by the applicable standards.

The levels of performance mentioned are only valid for new gloves, not washed, nor regenerated.

Before use, the glove shall be visually controlled, in case of deterioration the gloves must be scrapped (abrasion, cut, tear, ...).

No flame protection is claimed. This glove shall not be in contact with naked flame.

The penetration resistance has been assessed under laboratory conditions and relates only to the tested specimen.

The glove shall be used in following conditions:

Work place or similar:

- Work in food production plants
- Work in agriculture.
- Work activities where there is contact with animals and/or products of animal origin.
- Work in healthcare, including isolation and post-mortem units.
- Work in clinical, veterinary and diagnostic laboratories, excluding diagnostic microbiological laboratories.
- Work in refuse disposal plants
- Work in sewage purification installations

The activity does not involve a deliberate intention to work with or use a biological agent but may result in the workers' being exposed to a biological agent.

Uncontrolled against viruses

#### Storage and cleaning notice

Keep in its original packaging, under ordinary temperature and humidity conditions and in clean, covered and ventilated premises. The gloves are not washable.

#### PPE subject to ageing:

Peremption period: 2 years when stored in appropriate conditions (humidity, temperature, clean, ventilated, light). Before use, the glove shall be visually controlled, in case of deterioration the gloves must be scrapped (abrasion, cut, tear, ...).

#### Declaration of conformity:

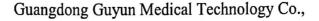
Available with product.



Report No.: TS20091304R1



Verify authenticity



Applicant Ltd

MIDE

Address

Three Gorges resettlement group, jigongkeng village, Futian Town, BOLUO County, Huizhou City, Guangdong Province, China

Report Date 2020-10-09



Lab Add: 1/F No.4 Building and 4/F No.3 Building, Huaye Hi-Tech Industrial Park, No.1180, Bin'an Road, Binjiang District, Hangzhou 310052, China Hotline: 4006-721-723 Tel: +86 571-8720 6535 Fax: +86 571-8990 0719 E - mail: test@cirs-group.com Website: www.cirs-ck.com



Report No.: TS20091304R1

Date: 2020-10-09

Page 1/3

## **Test Report**

Applicant	Guangdong Guyun Medical Technology Co., Ltd					
Address  Three Gorges resettlement group, jigongkeng village, Futian Town, County, Huizhou City, Guangdong Province, China						
Sample Name Disposable Nitrile gloves						
Type/ Model S model Gug0101						
Material/ Colour	NBR					
Other Info.	1					
Sample Received Date 2020-09-23						
Test Period	2020-09-23~ 2020-09-29					

Foreseeable Food-Contact Type	All foods type
Use Conditions	Disposable,non-microwave
Use S/V	1
Test Requirement(s)	COMMISSION REGULATION (EU) No 10/2011 of 14 January 2011 on plastic materials and articles intended to come into contact with food, and its amendment.  German Food, Articles of Daily Use and Feed Code of September 1, 2005 (LFGB) (Section 30 and 31)
Test Item(s)	See Test Result(s)
Test Method(s)	See Test Result(s)
Test Result(s)	See Test Result(s)
Conclusion	Based on the performed tests on submitted sample(s), test result(s) comply with the regulatory requirements.
Remark	1. This report is the revision of TS20091304, the original test report is invalid.

Prepared by: Meng Qi

Reviewed by: Li Xuefeng

Accredited Signatory by: Li Changhai

Issue date: 2020-10-09



Report No.: TS20091304R1

Date: 2020-10-09

Page 2/3

### Test Component(s):

No.	Sample Serial No.	Test Component(s)	Type/Model	Material/Colour	Other Info.
001	TS20091304001	Disposable Nitrile gloves	1	1	1

#### Photo(s):



TS20091304001





Report No.: TS20091304R1

#### Date: 2020-10-09

#### Page 3/3

#### Test Result(s):

No.	Test Item(s)		Test method	Requirement	Test Result(s)	Conclusion
001	Migration of aromatic primary amine	3% Acctic Acid, 40℃, 2h (mg/kg)	EN 13130-1: 2004 EN ISO 14362-1-2017: 9.4~9.5	Not detected	Not detected (<0.01)	Pass
001		Taste	DIN 10955:2004	≤2.5	0	Pass
	Sensory	Smell	DIN 10955:2004	≤2.5	0	Pass
	Migration of	3% Acetic Acid,	DD CEN/TS	≤15	<1.5	Pass
	formaldehyde	40°C, 2h (mg/kg)	13130-23:2005	213	~1.5	rass

#### Remark:

- 1. Tested by total immersion.
- 2. Soaking ratio is 60 cm<sup>2</sup>/100mL.
- 3. The migration conditions are tested as required by the customer.

#### Statement:

- I This report is invalid without the signature of accredited signatory. Any alteration to this report is also invalid.
- II This report is invalid without the special seal of inspection & testing and across-page seal.
- III This report shall not be part copy without written approval of Hangzhou C&K Testing Technic Co., Ltd..
- IV Any commercial activity such as advertising or propaganda is not allowed without authorization of Hangzhou C&K Testing Technic Co., Ltd..
- V The test results shown in this report refer only to the sample submitted by applicant.
- VI Please respond to Hangzhou C&K Testing Technic Co., Ltd. within fifteen working days upon receipt of this report if there is any objection.
- VII Hangzhou C&K Testing Technic Co., Ltd. guarantee that we shall not disclose information such as the commercial information, technical documents or test report to any third party.
- VIII The applicant should undertake the legal responsibility that result from providing untruth information.
- IX This report is not prove to society without the seal of China Metrology Accreditation, only for quality control.

\*\*\*The end of report\*\*\*



## Guangdong Guyun Medical Technology Co., Ltd.

# MANUFACTURER'S TECHNICAL FILE TO THE PPE REGULATION 2016/425

Reference of the product : Gug0101

Article code : /

Technical file index : 01

Last update : DECEMBER, 2020

## **IDENTIFICATION**

Reference of the product : : Gug0101

Article code : :

**Basic Model** 

Technical file index: : 01

Last update: : DECEMBER, 2020

### Manufacturer:

Guangdong Guyun Medical Technology Co., Ltd.

Three Gorges resettlement group, jigongkeng village, Futian Town, BOLUO County, Huizhou City, Guangdong Province

China

tel: 13828842059

fax:

#### Factory:

Guangdong Guyun Medical Technology Co., Ltd.

Three Gorges resettlement group, jigongkeng village, Futian Town, BOLUO County, Huizhou City, Guangdong Province

China

tel: 13828842059

fax:

## **GLOVE DESCRIPTION**

## General glove description:

Disposable Nitrile gloves

This glove is designed against microorganisms risks.

This glove is intended to activity that does not involve a deliberate intention to work with or use a biological agent but may result in the workers' being exposed to a biological agent

Type of coating finish: no coating

## Visual description (picture back and palm sides):



	Risk assessment (Essential Health and Safety Requirement. Annex II - PPE Regulation)					
		Applicable	Covered by			
§1	Requirements defined in the Annex II §1 are applicable to all PPE	V	Standard Instruction for use Marking			
§1.4	Manufacturer's instructions and information is available	V	Standard  Instruction for use  Marking			
§2.4	If it is known that the design performance of new PPE may be significantly affected by ageing, the month and year of manufacture and/or, if possible, the month and year of obsolescence must be indelibly and unambiguously marked on each item of PPE placed on the market and on its packaging.	· 🗸	Standard Instruction for use Marking			
§2.5	PPE which may be caught up during use	V	Standard Instruction for use Marking			
§2.12	PPE bearing one or more identification markings or indicators directly or indirectly relating to health and safety	V	✓ Standard ✓ Instruction for use ✓ Marking			

## **Glove constitution:**

	Reference	Color	Material	Surfacic mass	Gauges	Thickness
Palm		blue	Nitrile			1.00mm
Back		blue	Nitrile	- 20		1.00mm
Cuff		blue	Nitrile			1.00mm

#### PROTECTION SCOPE

This glove meets the essential requirements of the Personal Protective Equipment Regulation 2016/425.

This glove is designed against microorganisms risks.

It is a category II product.

#### **GENERAL REQUIREMENTS**

#### Standard EN ISO 21420:2020

Dexterity:

5

Available size range: 6/S-9/XL

A different hand sizing system from the one defined in EN ISO 21420 Annex B table B.1 is used:

Hand size	Hand circumference (mm)	Hand length (mm)	
6/S	85	165	
7/M	95	172	
8/L	105	185	
9/XL	115	193	

#### SPECIFIC REQUIREMENTS AND PERFORMANCE LEVELS

### Microorganism EN ISO 374-5:2016

This glove protect against microorganism.

The glove shall be used in following conditions:

Work place or similar:

- Work in food production plants
- Work in agriculture.
- Work activities where there is contact with animals and/or products of animal origin.
- Work in healthcare, including isolation and post-mortem units.
- Work in clinical, veterinary and diagnostic laboratories, excluding diagnostic microbiological laboratories.
- Work in refuse disposal plants
- Work in sewage purification installations

The activity does not involve a deliberate intention to work with or use a biological agent but may result in the workers' being exposed to a biological agent

Uncontrolled against viruses.

#### **TEST REPORTS**

Laboratory	CTC	Other
EN ISO 21420 + innocuousness	S200909121_1 S200909118_1(dmfu)	
EN ISO 374-5	S200909121_1	

<sup>«</sup> X » indicates that the glove has not been submitted to the test or the test method appears not to be suitable for the glove design or material.

<sup>« 0 »</sup> indicates that the glove falls below the minimum performance level for the individual hazard.

#### PPE subject to ageing:

Peremption period: 2 years when stored in appropriate conditions (humidity, temperature, clean, ventilated, light). Before use, the glove shall be visually controlled, in case of deterioration the gloves must be scrapped (abrasion, cut, tear, ...).

#### Cleaning:

The gloves are not washable.

## **MEANS OF CONTROL**

- 1. According to certain chemical standard, we test and check the raw material before we accept them from our supplier, we keep the material at proper place and condition, marked available date and code of supplier.
- 2. Mainly we check the raw material for every batch. We put them at the certain place in warehouse.
- 3. For packing precessing, every step check the last step, signing the name of the last one.
- 4. We do a simple and tested by a competent laboratory CTC Shanghai as per Air leak & Water leak testing every one month. If the test result compliance with the relevant standards and reach to our requirement, we will produce mass production same as the samples, and check at least 2% of total quantity before shipment.



No.: QDHL2010010435MD

Date: OCT.12,2020

Page: 1 of 5

GUANGDONG GUYUN MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD THREE GORGES RESETTLEMENT GROUP, JIGONGKENG VILLAGE, FUTIAN TOWN, BOLUO COUNTY, HUIZHOU CITY, GUANGDONG PROVINCE, CHINA

THE TEST RESULTS WERE TRANSFERRED FROM TEST REPORT NO. QDHL2006005323MD.

DATE: JUL.02,2020

DISPOSABLE MEDICAL NITRILE EXAMINATION GLOVES Sample Description

**GUG0101A** Style/Item No.

NOT PROVIDED Lot No. **NOT PROVIDED** Lot Size

500PCS Sample Quantity Sample Receiving Date JUN.11,2020 Final Sample Submission Date : JUL.01,2020

JUN.11,2020 TO JUL.02,2020 **Test Performing Date** 

Result Test Requested

1. BS EN 455-1:2000 Medical Gloves for Single Use - Part 1: Requirements and **Pass** 

Testing for Freedom from Holes (Clause 5.1)

2. BS EN 455-2:2015 Medical Gloves for Single Use - Part 2: Requirements and **Pass** 

Testing for Physical Properties (Clause 4.2, 4.3, 5.2, 5.3)

3. BS EN 455-3:2015 Medical Gloves for Single Use-Part 3: Requirements and **Pass** 

Testing for Biological Evaluation (Clause 4.4, 4.6)

Remark: -Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested.

SGS-CSTC Standards Technical Services (Qingdao)

essice from

Co., Ltd.

Jessica Gao

Approved Signatory





SGS Center, No. 143, Zhuzhou Road, Laoshan District, Gingdao, China 265101 t (85-532) 68999888 1 (86-532) 80991955

www.sgsgroup.com.cn

Member of the SGS Group (SGS SA)



No.: QDHL2010010435MD

Date: OCT.12,2020

Page: 2 of 5

**Test Conducted:** 

## 1. BS EN 455-1:2000 Medical gloves for single use – Part 1: Requirements and testing for freedom from holes

Number of test sample		200 Pieces
Sample size	:	S
Number of non-conforming gloves	:	0

Clause	Test Items	Result
5	Watertightness test for detection of holes	
5.1	Referee testing	Pass (See note 1)

Note		Sample quantity: 200pcs, AQL:1.5, Ac:7, Re:8, Found:0. The sample selecting amount for this clause is deviated to 200 pcs as assessed
Note		by SGS.

### 2. BS EN 455-2:2015 Medical gloves for single use – Part 2: Requirements and testing for physical properties

Number of test sample		26 Pieces
Туре		Examination/procedure gloves b)
Size		Examination/procedure gloves: S

Clause	Test Items	Result
4	Dimensions	
4.2	Length	Pass (See result 1)
4.3	Width	Pass (See result 1)
5	Strength	
5.2	Force at break	Pass (See result 2)
5.3	Force at break after challenge testing	Pass (See result 2)



SGS Center, No. 143, Zhuzhou Road, Laoshan District, Qingdao, China 265101

t (86-532) 68999888 t (86-532) 80991955

www.sgsgroup.com.cn e sgs.china@sgs.com

Member of the SGS Group (SGS SA)



No.: QDHL2010010435MD

Date: OCT.12,2020

Page: 3 of 5

#### **Result 1: Dimensions**

Size	5	3
No.	Length (mm)	Width (mm)
1	241	84
2	238	84
3	241	83
4	237	84
5	240	83
6	241	83
7	241	84
8	245	83
9	240	84
10	244	84
11	237	85
12	239	84
13	237	83
Standard requirement	≥240	80±10
Median value	240	84

Result 2: Strength

	Size	e: S	
	Force at 1	break (N)	
	Before aging		After aging
No.		No.	1
1	8.6	1	7.1
2	9.6	2	9.3
3	10.1	3	8.9
4	8.6	4	6.2
5	9.9	5	8.6
6	8.2	6	8.0
7	8.5	7	6.3
8	8.0	8	6.1
9	9.9	9	9.1
10	7.6	10	6.4
11	8.3	11	8.2
12	5.7	12	4.4
13	8.8	13	7.2
Standard requirement	≥6.0	Standard requirement	≥6.0
Median value	8.6	Median value	7.2



Unless otherwise agreed in writing, this document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overfeat, available on request of accessible at http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions asps and, for electronic format documents, subject to lifering and Conditions for Electronic Documents asps. Attention is drawn to the limitation of liability indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained between reflects the Company's findings at the time of its intervention yand within the limits of Client's instructions, if any The Company's sole responsibility is to its Client and this document of the subject of this document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized attraction, torgety or fastification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the full-size steem of the law.

premail Ch Docchecketiga com

SGS Center, No. 143, Zhuzhou Road, Laoshan District, Orngdao, China 265101 1 (36-532) 68999888 | 1 (36-532) 80991955

e sgs.china@sgs.com



No.: QDHL2010010435MD

Date: OCT.12,2020

Page: 4 of 5

3. BS EN 455-3:2015 Medical gloves for single use – Part 3: Requirements and testing for biological evaluation

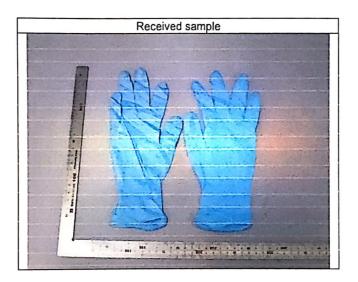
Number of test sample	:	5 Pieces
Sample size	:	S
Finishes of gloves	:	Powdered-free gloves other than surgeon's gloves

Clause	<u>Test Items</u>	Result
4.4	Powder-free gloves	Pass (See note 1)
4.6	Labelling	Pass

Note			Test according to EN ISO 21171:2006, the average mass of powder per glove is 0.16mg. (Requirement: ≤2mg per powder-free glove)
------	--	--	--

Remark: The declaration of conformity is only based on the actual value of laboratory activity, measurement uncertainty of the results not take into account.

#### Sample Photo:





Unless otherwise agreed in writing, this document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overlead, available on requestor or accessible at hitp //www.sqs.com/en/arms.and-Conditions appr and, for documents, subject to Terms and Conditions of Electronic Documents all http://www.sqs.com/en/arms.and-Conditions (Perms.en/Document asp.) Attention is drawn to the Immitation of labsifity indemnification and jurisdiction issues additional three productions of the Company and the first of the Company and the Company and

Attention: To check the authenticity of festing (inspection report & contileste, please contact us at telephone; (86-755)8997144 or email: CN Doccheck disps.com

SGS Center, No. 143, Zhuzhou Road, Laoshan District, Orngdao, China 266101 1 (86-532) 68999888 1 (86-532) 80991955 www.sgsgroup.com.cn

Member of the SGS Group (SGS SA)





Middleworld company has been establishing for more than ten years. It is a reputable company in communication and event Organiser on a large scale and achieved many Arwards during its operation. The world always does charity activities and contributes to the community.

Therefore, Middleworld has stepped up efforts to contribute to so ciety to repel covid-19 transmission from The community Middleworld has invested heavily in medical equipment and PPE Pro duction to supply medical equipment shortage at the moment promptly.

These activities have created world trust in the community and created The World Brand today.

# 2020 BUSINESS AWARDS



## **VIETNAM & THAILAND TOP BRAND**

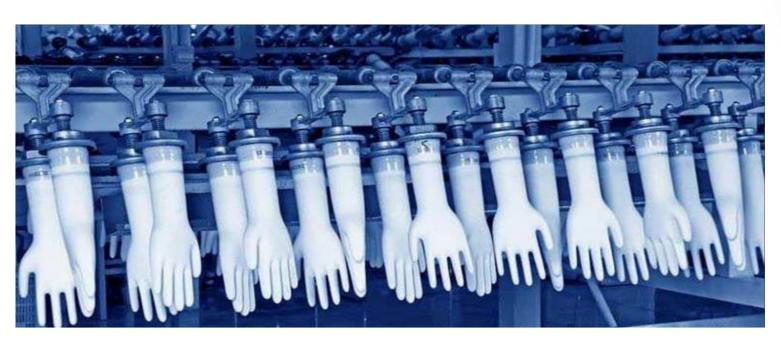
Middleworld's leadership team is experienced and discerning people, bringing The world to the top position of a fast-growing and reputable Company.

Middleworld continuously won valuable awards For their brand name in recent years, The World has been on the strong growth momentum. It has large-scale projects to become one of the country's largest PPE and disposable Nitrile Examination Glove manufacturer.



## **BUSINESS HIGHLIGHT**

The global industrial gloves market was valued at \$6.9 billion in 2019, and is projected to reach \$14.8 billion by 2027, growing at a CAGR of 10.4% from 2020 to 2027.



The pharmaceutical industry is expected to boom significantly during the COVID-19 pandemic as huge investments have been made by the governments of both developed and developing countries to develop vaccines for COVID-19. This is also expected to surge the demand for disposable gloves to be used while manufacturing of medicines to avoid cross contamination, and to be used by the researchers working on developing the vaccines.



## **OUR FACTORY**















# **OUR VISION**

Global Disposable Nitrile Inspection Gloves Market is estimated to reach 17.5 Billion USD in 2020 and projected to grow at the CAGR of 10.4% during 2020-2026. According to the latest report added to the online repository of Alexareports the Disposable Nitrile Inspection Gloves market has witnessed an unprecedented growth till 2020. The extrapolated future growth is expected to continue at higher rates by 2026

## #3 KEY POINT FOR GLOVE INDUSTRY TO GROWTH

With hand hygiene being considered as one of the most important contributing factors in food poisoning incidents, gloves play an important role in many food handling processes and are a vital tool in controlling food safety risk

Gloves can provide an important physical barrier between a food handler and the food to be consumed. By extension, they serve to protect the food business, its customers and its reputation. That alone should make product selection an important purchasing decision.

Medical gloves are disposable or reusable gloves used during medical examination, cleaning, and surgical procedures to help prevent cross-contamination between caregivers and patients. These gloves are made from different types of polymer including nitrile rubber, latex, vinyl, and neoprene. Medical gloves are available in powdered or in non-powdered form.





## PROJECT TIMELINE

- Total project production capacity of 430 lines: 430,000 cartons/day \* 30 days = 12,900,000 cartons/month 12 months = 158,400,000 cartons/year
- Expected payment to the state budget: The completed project will contribute to the budget of Phu Tho province from 5,000 billion VND
- The main consumer market is the US; Japan; Korea and EU Expected average revenue per year
- After completing the factory (based on total 430 production lines of gloves): 200,000 billion VND

Total investment is estimated : 31.680 billion VND = 1,366,117,146.00 USD

Estimated contribution to the state budget: the completed project will contribute to the budget of Phu Tho province from 400-600 billion VND/year.

The Total project production capacity of 430 lines: 430,000 cartons/day \* 30 days = 12,900,000 cartons/month \* 12 months = 158,400,000 cartons/year The main consumer market is the US; Japan; Korea and EU

**STAGE 1** 

Financial statements are expected 3 years after the factory is completed with 10 glove production lines starting from the first quarter of 2021.

**STAGE 2** 

TOTAL Of 40 Production line \*
1,000 BOX / UNIT = 20,000 BOXES \*
30 DAYS = 600,000 BOX / MONTH

STAGE 3

TOTAL Of 395 Production line \* 1,000 BOX / UNIT = 395,000/ BOX \* 30 DAYS = 11,850,000 BOX / MONTH





Medical Gloves market is driven by the increasing prevalence of this disease across different parts of the globe. This has increased the need to protect the world from the virus,





# **OUR PROJECT**

1-Select wastewater treatment technologies based on advanced technologies combining biological and chemical treatment and automation, stable operation, and high treatment efficiency. Using,



2-stage flocculation technology and combining biologica treatment method by activated sludge process.

3-Equipment for wastewater treatment plants is provided synchronously, mainly imported from Japan, G7, Italy, USA and some auxiliary equipment purchased domestically.





# MIDDLE WORLD®

MIDDLE WORLD LTD

Company number: 13264748 27 Old Gloucester Street, London, England, WC1N 3AX

Phone: (+44) 07895312609 (+44) 07857583355 WhatsApp

Email: info@middle.world

Website: http://middle.world

Social Media: middleworldltd

facebook.com/middleworldltd

